

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

**MỤC LỤC**

Chương I.....	5
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	5
2. Tên cơ sở: “DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”.....	5
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở.....	6
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở. ....	14
5. Đối với cơ sở có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất phải nêu rõ: điều kiện kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; hệ thống thiết bị tái chế; phương án xử lý tạp chất; phương án tái xuất phế liệu: Cơ sở Không sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. ....	21
6. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở (nếu có):.....	21
Chương II.....	26
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	26
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	26
2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	27
Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	29
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	29
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	38
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.....	42
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại.....	46
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	46
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	47
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có): không.....	55
8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có):.....	55
8.1. Các nội dung thay đổi của cơ sở so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.....	55

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

10. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học: Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện. ....	56
Chương IV .....	57
<b>NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG</b> .....	57
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải: .....	57
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: .....	58
4. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại (nếu có): Không thuộc đối tượng. ....	60
5. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất: Không sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. ....	60
Chương V .....	61
<b>KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</b> .....	61
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.....	61
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với khí thải.....	62
Chương VI.....	66
<b>CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</b> .....	66
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải .....	66
2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật .....	69
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm. ....	69
Chương VII.....	70
<b>KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ</b> .....	70
Chương VIII .....	71
<b>CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ</b> .....	71

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1. 1. Nhu cầu sử dụng các loại nguyên liệu trong quá trình sản xuất	14
Bảng 1. 2. Danh mục máy móc, thiết bị sản xuất trong hoạt động sản xuất của nhà máy.....	16
Bảng 1.3. Bảng thống kê số lượng cán bộ công nhân viên của dự án .....	20
Bảng 1. 4. Bảng tổng hợp các hạng mục công trình đã xây dựng của cơ sở .. .....	23
Bảng 1. 5. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án..	25
Bảng 3. 1. Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của dự án .....	37
Bảng 3. 2 Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý khí thải .....	41
Bảng 3.3. Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn hoạt động của dự án.....	44
Bảng 3. 4. Các nội dung thay đổi so với phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt .....	55
Bảng 6. 1. Danh mục kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải .....	66
Bảng 5. 1. Kết quả quan trắc nước thải định kỳ năm 2022.....	61
Bảng 5. 2. Kết quả quan trắc nước thải định kỳ năm 2023.....	62
Bảng 5. 3. Kết quả quan trắc khí thải định kỳ năm 2022.....	63
Bảng 5. 4. Kết quả quan trắc khí thải định kỳ năm 2023.....	63
Bảng 5. 2. Kế hoạch giám sát đối với công trình xử lý nước thải .....	67
Bảng 5. 3. Kế hoạch giám sát đối với công trình xử lý khí thải .....	68

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1. 1. Quy trình sản xuất, gia công dây cáp (RF Cable) kèm dòng thải 7	
Hình 1.2. Nguyên liệu đầu vào của quy trình sản xuất, gia công dây cáp (RF Cable).....	8
Hình 1.3. Quy trình sản xuất, gia công thiết bị kết nối mạng (Network connect) kèm dòng thải .....	9
Hình 1.4. Nguyên liệu của quy trình sản xuất, gia công thiết bị kết nối mạng (Network connect).....	9
Hình 1. 5. Quy trình sản xuất, gia công Ăng ten (Antenna) kèm dòng thải	10
Hình 1.6. Nguyên liệu của quy trình sản xuất, gia công Ăng ten (Antenna).....	11
Hình 1.7. Quy trình sản xuất, gia công máy móc thiết bị tự động kèm dòng thải.....	12
Hình 1. 8. Một số hình ảnh sản phẩm của cơ sở.....	13
Hình 2. 1: Vị trí dự án trích từ bản đồ quy hoạch sử dụng đất năm 2030 của huyện Việt Yên – tỉnh Bắc Giang .....	27
Hình 3. 2. Hình ảnh Công thu gom nước mưa bề mặt và ống thoát nước mưa trên mái.....	30
Hình 3. 3. Sơ đồ bể tách dầu 3 ngăn .....	31
Hình 3. 4. Sơ đồ bể phốt 3 ngăn.....	32
Hình 3. 5. Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của ....	34
Hình 3. 6. Sơ đồ xử lý khí thải từ quá trình hàn.....	40
Hình 3. 7. Hình ảnh hệ thống thu gom và xử lý khí thải.....	41

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

**Chương I**  
**THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

**1. Tên chủ cơ sở:** Công ty TNHH GIGALANE VINA

- Địa chỉ văn phòng: Một phần lô CN-09, khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Ông NOH KYUNGIL  
Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Điện thoại: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có mã số doanh nghiệp: 2400857949, đăng ký lần đầu ngày 30/01/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25/10/2021 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Mã số dự án 9871686337 do Ban quản lý các KCN cấp đăng ký lần đầu ngày 28/01/2019, thay đổi lần thứ nhất ngày 15/5/2020, thay đổi lần thứ 2 ngày 27/7/2021, thay đổi lần thứ ba ngày 11/10/2021.

**2. Tên cơ sở: “DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

- Địa điểm cơ sở: Một phần lô CN-09, khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

- Giấy phép xây dựng số 23.2019 do Ban quản lý các khu công nghiệp cấp ngày 30/5/2019 điều chỉnh ngày 20/01/2020.

- Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 05/06/2020 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Dự án nhà máy Gigalane Vina”.

- Quy mô của Cơ sở tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): + Vốn đầu tư của dự án: 176.657.500.000VNĐ (Một trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

- Căn cứ vào điểm b mục 5 phần III nhóm A và phần II nhóm B phụ lục I phân loại dự án đầu tư công kèm theo nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ: Dự án thuộc dự án công nghiệp nhóm B (vốn đầu tư từ 80 tỷ đồng đến dưới 1.500 tỷ đồng).

- Căn cứ vào STT 17 mục III phụ lục II kèm theo nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường: dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường có công suất lớn.

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

Căn cứ vào STT 3 mục I phụ lục III kèm theo nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì dự án thuộc nhóm I.

Dự án nhà máy Gigalane Vina đã được ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 05/6/2020.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường: dự án thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường. Căn cứ theo điểm c, khoản 3, Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường: Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của dự án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở được thực hiện theo Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở**

#### **3.1. Công suất hoạt động của cơ sở**

Công ty TNHH Gigalane Vina thực hiện sản xuất với quy mô theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư như sau:

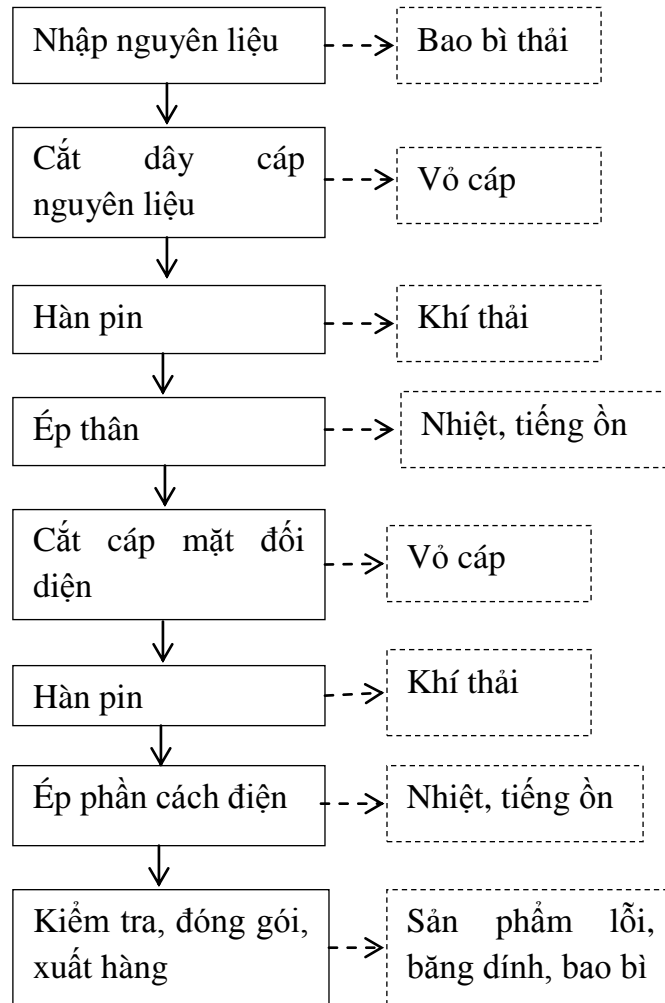
<b>TT</b>	<b>Mục tiêu dự án</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Công suất</b>
1	Sản xuất, gia công dây cáp (RF Cable)	Sản phẩm/năm	86.400.000
2	Thiết bị kết nối mạng (Network connect)	Sản phẩm/năm	20.000.000
3	Ăng ten (Antenna)	Sản phẩm/năm	300.000
4	Sản xuất, gia công thiết bị tự động	Sản phẩm/năm	840
5	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng có mã HS: 8536, 8544, 8517, 3926, 3921, 4819 với doanh thu khoảng 2 triệu USD/năm.		
	<b>Tổng</b>	<b>Sản phẩm/năm</b>	<b>107.540.000</b>

### 3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

#### a. Sơ đồ dây chuyền sản xuất

Dự án sử dụng máy sản xuất tự động tích hợp nhiều công năng: Hàn, ép và lắp ráp.

(1) Quy trình sản xuất, gia công dây cáp (RF Cable):



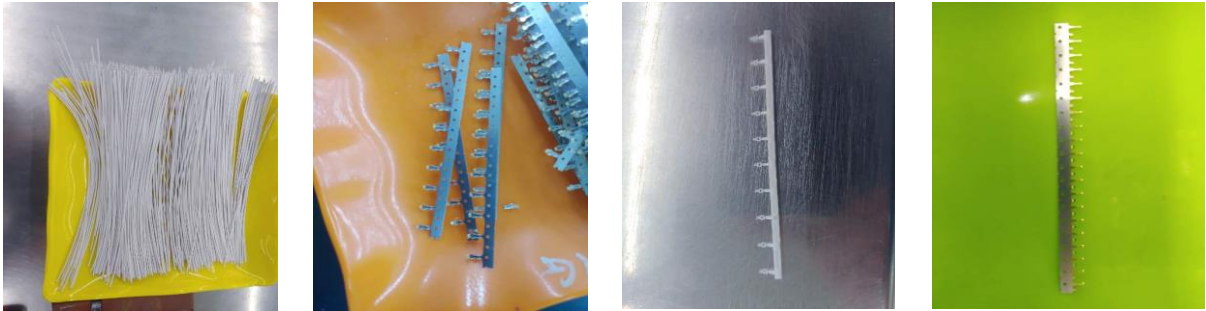
**Hình 1. 1. Quy trình sản xuất, gia công dây cáp (RF Cable) kèm dòng thải**

**Thuyết minh quy trình:**

**Bước 1: Nhập nguyên liệu:** Nguyên liệu là dây cáp, phần thân, pin và phần cách điện được nhập về từ các đơn vị trong hoặc ngoài nước để sản xuất, gia công dây cáp.

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---



1. Cáp

2. Thân

3. Phần cách điện

4. Pin

**Hình 1.2. Nguyên liệu đầu vào của quy trình sản xuất, gia công dây cáp (RF Cable)**

**Bước 2: Cắt dây cáp nguyên liệu.** Dây cáp được cắt bỏ vỏ ngoài để lộ các dây kim loại bên trong.

**Bước 3: Hàn pin.** Pin được hàn vào dây cáp bằng kem hàn bởi máy hàn tự động.

**Bước 4: Ép thân.** Dây cáp sau khi được hàn pin sẽ được ép với thân của sản phẩm bằng máy ép tự động.

**Bước 5: Cắt cáp mặt đối diện.** Đầu đối diện của dây cáp được thực hiện các bước tương tự như đối với đầu dây trước. Đầu dây cáp đối diện sẽ được cắt vỏ và để lộ dây kim loại bên trong.

**Bước 6: Hàn pin:** Pin được gắn vào dây cáp bằng kem thiếc. Công đoạn hàn được thực hiện tự động bằng máy.

- **Bước 7. Ép phần cách điện:** Tại máy ép, bán thành phẩm được gia nhiệt để gắn phần cách điện vào dây cáp tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh.

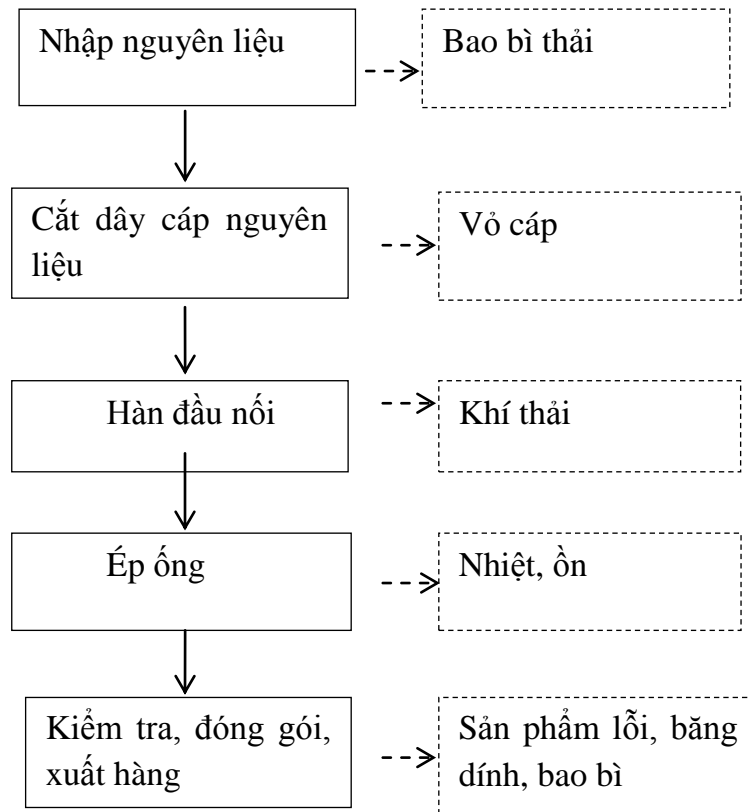
- **Bước 8. Kiểm tra đóng gói và xuất hàng:** Công nhân sẽ kiểm tra lại sản phẩm bằng máy, các sản phẩm lỗi sẽ được thu gom và xử lý. Các sản phẩm đạt yêu cầu được nhập kho trước khi xuất hàng.



*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

(2). Quy trình sản xuất, gia công thiết bị kết nối mạng (Network connect):



**Hình 1.3. Quy trình sản xuất, gia công thiết bị kết nối mạng (Network connect) kèm dòng thải**

**Thuyết minh quy trình:**

**Bước 1: Nhập nguyên liệu.** Nguyên liệu nhập về gồm: Đầu nối, dây cáp và ống được thu mua từ các đơn vị cung cấp trong hoặc ngoài nước. Nguyên liệu được kiểm tra để loại bỏ nguyên liệu lỗi hỏng trước khi đưa vào gia công.



1. Cáp



2. Đầu nối

**Hình 1.4. Nguyên liệu của quy trình sản xuất, gia công thiết bị kết nối mạng (Network connect)**

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

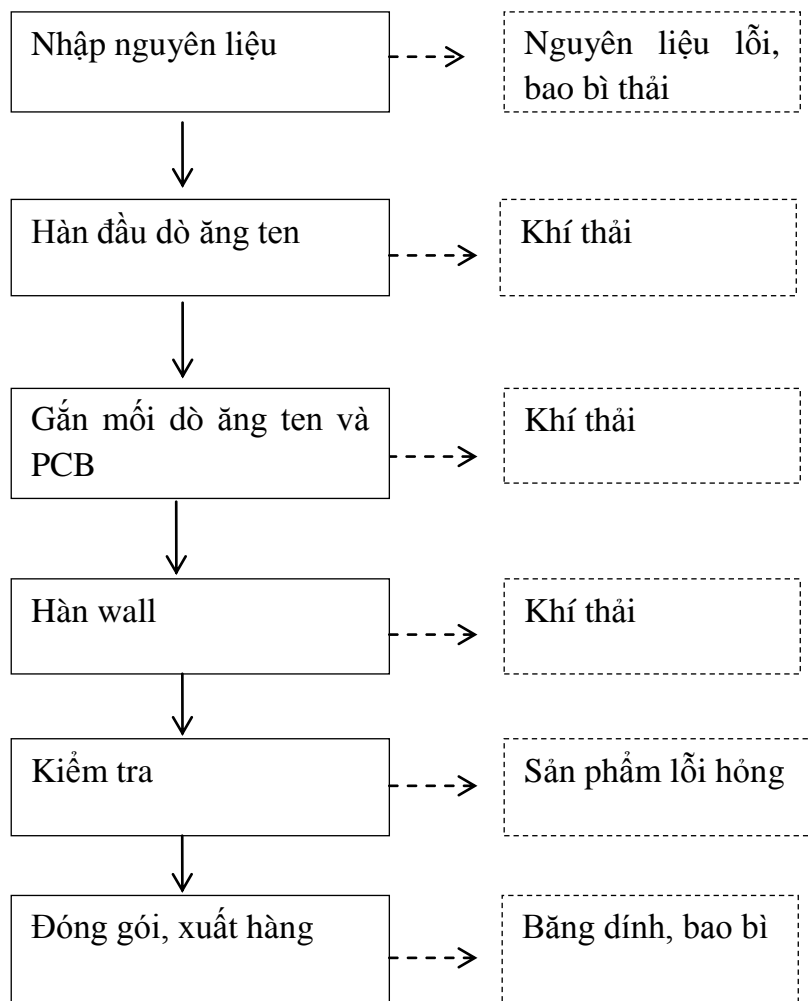
- **Bước 2. Cắt dây cáp nguyên liệu:** Dây cáp được cắt bỏ vỏ ngoài để lộ các dây kim loại trên trong.

- **Bước 3. Hàn đầu nối:** Dây cáp được hàn với đầu nối bằng kem hàn bởi máy hàn tự động.

- **Bước 4. Ép ống:** Sau khi hàn đầu nối, dây cáp bán thành phẩm được đưa qua bộ phận ép. Tại đây, nhiệt độ được cấp khoảng 70-80°C với tác dụng làm mềm phần ống nhựa để phần ống được ép chặt vào phần dây cáp.

- **Bước 5. Kiểm tra, đóng gói, xuất hàng:** Sản phẩm hoàn chỉnh được công nhân kiểm tra để phát hiện sản phẩm lỗi hỏng, các sản phẩm lỗi sẽ được thu gom và xử lý. Các sản phẩm đạt yêu cầu được nhập kho trước khi xuất hàng.

**(3). Quy trình sản xuất, gia công Ăng ten (Antenna):**



**Hình 1. 5. Quy trình sản xuất, gia công Ăng ten (Antenna) kèm dòng thải**

**Thuyết minh quy trình:**

**Bước 1: Nhập nguyên liệu.** Nguyên liệu là đầu dò, miếng nối ăng ten, chip, nguồn PCB, wall được nhập từ các nhà cung cấp trong hoặc ngoài nước. Nguyên liệu được kiểm tra để loại bỏ nguyên liệu lỗi hỏng trước khi đưa vào gia công.



PCB

Chip

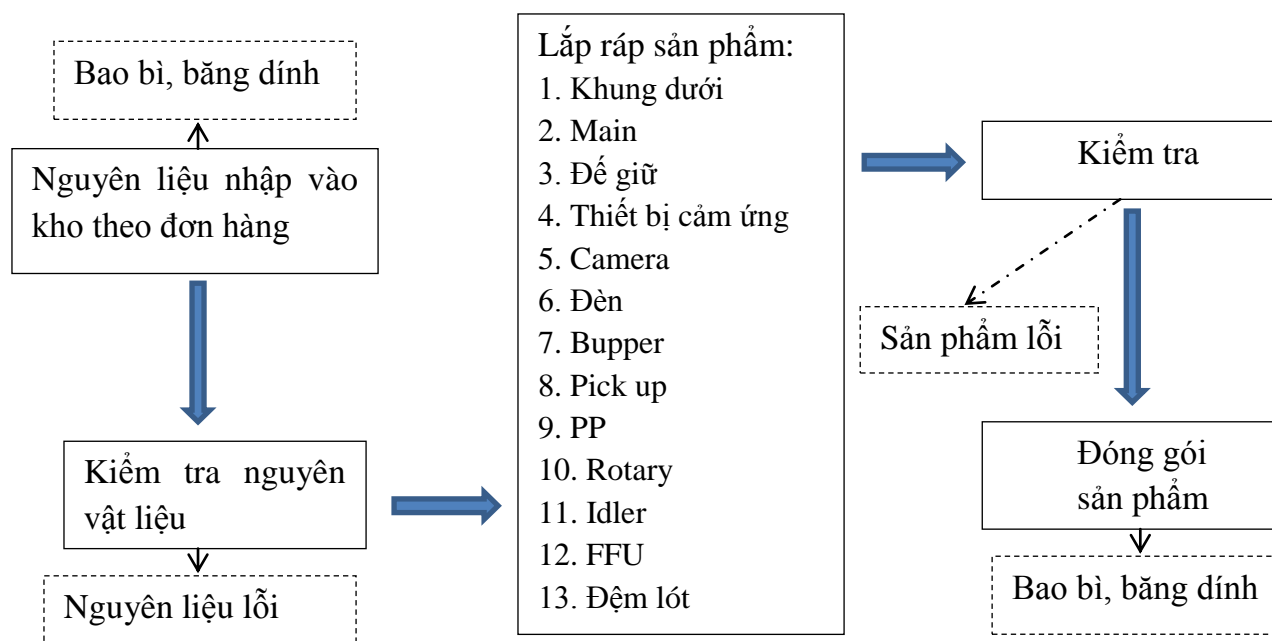
Miếng nối

Wall

**Hình 1.6. Nguyên liệu của quy trình sản xuất, gia công Ăng ten (Antenna)**

- **Bước 2. Hàn mỗi dò ăng ten:** Đầu dò ăng ten được hàn vào miếng nối ăng ten bằng kem thiếc bởi máy hàn tự động.
- **Bước 3. Gắn đầu dò ăng ten và PCB:** Kem thiếc được dùng để hàn đầu dò ăng ten vào bảng mạch PCB. Công đoạn hàn được thực hiện bằng máy tự động.
- **Bước 4. Hàn wall:** Phần wall được hàn vào miếng nối ăng ten bằng kem hàn bởi máy hàn tự động.
- **Bước 5. Kiểm tra:** Sản phẩm sau cùng sẽ được kiểm tra (mỗi hàn) trước khi chuyển qua bộ phận đóng gói và lưu kho.
- **Bước 6. Đóng gói, xuất hàng:** Sản phẩm hoàn thiện sẽ được đóng gói, đưa về kho nguyên liệu và xuất cho khách hàng.

(4). Quy trình sản xuất, gia công máy móc thiết bị tự động:



**Hình 1.7. Quy trình sản xuất, gia công máy móc thiết bị tự động kèm dòng thải**

**Thuyết minh quy trình:**

- **Bước 1. Nhập nguyên liệu:** Dựa vào yêu cầu của khách hàng, chủ dự án sẽ nhập các loại nguyên liệu trong hoặc ngoài nước để gia công, lắp ráp máy móc, thiết bị tự động.

- **Bước 2. Kiểm tra nguyên liệu:** Nguyên liệu nhập về được kiểm tra ngoại quan trước khi lắp ráp.

- **Bước 3. Lắp ráp sản phẩm:** Các nguyên liệu nhập về được lắp ráp bằng máy móc với nhau để tạo thành sản phẩm. Dự án sử dụng máy tự động có tích hợp nhiều chức năng: hàn, ép, lắp ráp. Quy trình lắp ráp cụ thể đối với từng sản phẩm là khác nhau và được lập trình sẵn trên máy.

- **Bước 4. Kiểm tra:** Sản phẩm hoàn chỉnh sẽ được kiểm tra để phát hiện sản phẩm lỗi hỏng.

- **Bước 5. Đóng gói sản phẩm:** Sản phẩm hoàn thiện sẽ được đóng gói và xuất cho khách hàng.

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

→ **Nhận xét:**

*Quá trình sản xuất của công ty không phát sinh nước thải, chất thải phát sinh chủ yếu là chất thải rắn (vỏ dây cáp, bao bì, băng dính,...), khí thải từ quá trình hàn, sản phẩm nguyên liệu lỗi hỏng từ các quá trình kiểm tra. Nguyên liệu và sản phẩm lỗi sẽ được trả lại cho bên cung ứng.*

*Ngoài ra trong quá trình sản xuất có công đoạn gia nhiệt để gắn kết các bộ phận (ép ống, ép thân và phần cách nhiệt). Tuy nhiên, nhiệt độ được cấp tại công đoạn này chỉ khoảng 70-80<sup>0</sup>C có tác dụng làm mềm phần nhựa trên nguyên liệu do đó không phát sinh khí thải.*

(5). Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng có mã HS: 8536, 8544, 8517, 3926, 3921, 4819 với doanh thu khoảng 2 triệu USD/năm.

Chủ dự án thực hiện theo quy định của luật thương mại và luật quản lý ngoại thương về việc Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu hàng hóa, loại hình này không phát sinh chất thải, không ảnh hưởng đến môi trường.

### **3.3. Sản phẩm của Cơ sở:**

Sản phẩm đầu ra của dự án gồm:

- Sản xuất, gia công dây cáp (RF Cable): Khoảng 86.400.000 sản phẩm/năm;
- Thiết bị kết nối mạng (Network connect): Khoảng 20.000.000 sản phẩm/năm;
- Thiết bị ăng ten (Antenna): Khoảng 300.000 sản phẩm/năm;
- Sản xuất, gia công máy móc, thiết bị tự động: Khoảng 840 sản phẩm/năm;
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng có mã HS: 8536, 8544, 8517, 3926, 3921, 4819 với doanh thu khoảng 2 triệu USD/năm.

**Hình 1. 8. Một số hình ảnh sản phẩm của cơ sở**



**Dây cáp**



**Thiết bị kết nối**



**Ăng ten**

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

**4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở.**

**4.1. Nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất của cơ sở**

Nguyên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất dự án theo từng quy trình sản xuất gia công các loại sản phẩm của dự án như sau:

***Bảng 1. 1. Nhu cầu sử dụng các loại nguyên liệu trong quá trình sản xuất***

<b>TT</b>	<b>Tên nguyên liệu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng sử dụng</b>
<b>A</b>	<b><i>Sản xuất, gia công dây cáp (RF Cable)</i></b>		
1	Cáp RF	Mét	8.640.000
2	Thân	Chiếc	172.800.000
3	Pin	Chiếc	172.800.000
4	Miếng cách điện	Chiếc	172.800.000
<b>B</b>	<b><i>Sản xuất, gia công thiết bị kết nối mạng (Network connect)</i></b>		
1	Đầu nối	Chiếc	40.000.000
2	Cáp	Mét	6.000.000
3	Ống	Mét	27.270.000
<b>C</b>	<b><i>Sản xuất, gia công ăng ten (Antenna)</i></b>		
1	Đầu dò A	Chiếc	19.200.000
2	Đầu dò B	Chiếc	19.200.000
3	Miếng nối ăng ten	Chiếc	19.200.000
4	Nguồn PCB	Chiếc	300.000
5	Chip	Chiếc	300.000.000
6	Wall	Chiếc	9.600.000
<b>D</b>	<b><i>Sản xuất thiết bị di động</i></b>		
1	Khung	Chiếc	840

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

2	Nguồn	Chiếc	840
3	Miếng giữ điện thoại	Chiếc	840
4	Màn hình cảm ứng	Chiếc	840
5	Camera	Chiếc	840
6	Đèn	Chiếc	840
7	Bupper unit	Chiếc	840
8	Pick up unit	Chiếc	840
9	PP unit	Chiếc	840
10	Rotary unit	Chiếc	840
11	Idler unit	Chiếc	1.680
12	Hộp lọc khí	Chiếc	840

*Dự án sử dụng kem thiếc (thành phần chính là Sn, không chứa chì) để hàn dự kiến khoảng: 4.585 kg/năm.*

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

**Bảng 1. 2. Danh mục máy móc, thiết bị sản xuất trong hoạt động sản xuất của nhà máy.**

STT	Loại hình sản xuất	Công đoạn sử dụng	Tên thiết bị, máy móc	Số lượng	Xuất xứ	Năm sản xuất	Tình trạng hoạt động
1	Sản xuất , gia công dây cáp (RF Cable)	Cắt dây cáp nguyên liệu	Máy cắt dây điện tự động, hoạt động bằng điện, điện áp 220V, model C370A, hãng sx: KODERA ELECTRONICS CO.,LTD	1	Nhật Bản	2019	Tốt
			Thiết bị kiểm tra dây cáp điện, ELECTRICAL TESTING MACHINE , Model : HC-6320, S/N: HC-181405, HC-181412, 800W-220V/ 50Hz	2	Trung Quốc	2019	Tốt
Hàn Pin		Máy hàn thiếc, Soldering System, Model : PS-900, S/N : 042125, 042141, công suất 80W; điện áp 100~240V/ 50-60Hz; hãng sx DAE AM CO	2	Trung Quốc	2018	Tốt	
Ép thân		Máy lắp ráp tự động dùng để sản xuất đầu nối dây cáp Model: Coaxial Micro Plug Auto Assy Machine	7	Trung Quốc	2021	Tốt	
Cắt cáp mặt đối diện		Máy cắt và tách vỏ dây cáp tự động, hoạt động bằng điện, điện áp 220v, Model: MCM COSMIC 48R, S/N: GIGA16-014-003, hãng sx KOMAX CO	1	Nhật Bản	2016	Tốt	
Hàn Pin		Máy hàn thiếc Soldering M/C (S/N: G17-0331-002), Voltage: 220V/50~60HZ hãng sx DAE AM CO	1	Hàn Quốc	2015	Tốt	



*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

6		Ép phân cách điện	Máy khắc laser CO2. Model: P-COLAS50. Điện áp: 220V/50Hz/5A, công suất : 50W	1	Việt Nam	2020	Tốt
7		Kiểm tra	Thiết bị kiểm tra điện áp, Model : ELECTRICAL TESTING MACHINE,S/N : DGGL10-1~10, điện áp 220V. 50/60Hz	10	Trung Quốc	2019	Tốt
			Thiết bị đo điện áp.Model:PC-3606AL/64P, SN: PC121465, AC 220V, 60Hz, Hãng sx NEXT CO .,LTD	1	Trung Quốc	2019	Tốt
8		Đóng gói	Đóng gói dây cáp không dùng thiết bị, chỉ cho dây cáp vào túi Zipper hoặc buộc bằng chun				
1	Thiết bị kết nối mạng	Cắt dây cáp nguyên liệu	Máy cắt dây cáp AUTO CUTTING M/C, model: SMOP-13 (S/N: G17-0824-001)	1	Hàn Quốc	2017	Tốt
		Hàn đầu nối	Máy hàn thiếc, Model: SOLDERING 2KW, S/N: IB2190700017, dòng điện AC 220V/7V, 280A Oksan Precision	1	Hàn Quốc	2021	Tốt
		Ép ống	Thiết bị dùng để ép sản phẩm bằng tay (Toggle Press, PJ2938X99), nhà sản xuất SCHMIDT	1	Hàn Quốc	2021	Tốt
3			Thiết bị dùng để ép sản phẩm bằng tay (Toggle Press, PJ2938X99), nhà sản xuất SCHMIDT	1	Hàn Quốc	2021	Tốt
		Kiểm tra	Máy kiểm tra chức năng của sản phẩm network connect, Model: 20G1-A01, Sereial no: S0313-k10-0010, điện áp, công suất: 1P 220V, 50/60Hz, 3KVA, Hãng sx: SDF Co., Ltd	1	Hàn Quốc	2020	Tốt

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

			Máy kiểm tra tính năng (kiểm tra lực nén và lực đàn hồi) của sản phẩm NETWORK CONNECT,model:GLA-049-CR,điện áp:AC220V(50/60Hz)	1	Hàn Quốc	2020	Tốt
			Thiết bị đo điện áp.SN: PC121465, AC 220V, 60Hz, Hãng sx NEXT CO .,LTD	1	Trung Quốc	2019	Tốt
5		Đóng gói	Reel Taping machine (Model: DT-1000S)	1	Hàn Quốc	2020	Tốt
1	Ăng ten (Antenna)	Hàn đầu dò ăng ten	Máy in kem thiếc trên bản mạch PCB, SCREEN PRINTER: Model: US-LX3, Serial: 19041652, AC 220V, 50/60Hz, 15A,hãng SX: ESE Co., Ltd	1	Hàn Quốc	2019	Tốt
2		Gắn mối dò ăng ten và PCB	Máy lắp ráp các bo mạch nhánh của bộ xử lý trung tâm CPU Model: AIMEX III ,S/N : SE0142810, điện áp 200-230V, 50/60Hz, hsx: FUJI	1	Nhật Bản	2019	Tốt
			Máy lắp ráp các bo mạch nhánh của bộ xử lý trung tâm CPU Flexiblehigh-mixproduction,Model: AIMEX III ,S/N :SE0147123,200-230V, 50/60Hz,	1	Nhật Bản	2019	Tốt
3		Hàn Wall	Máy hàn thiếc tự động Project VE_Automatic Welding Machine	4	Hàn Quốc	2021	Tốt
4		Kiểm tra	Buồng kiểm tra tính năng của anten	8	Hàn Quốc	2020	Tốt
5		Đóng gói	Đóng gói không dùng thiết bị, chỉ cho sản phẩm vào xốp và box				

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

1	Sản xuất gia công máy móc, thiết bị tự động.				
---	--	--	--	--	--

## **4.2. Nhu cầu sử dụng điện, nước của cơ sở**

### **4.2.1. Nhu cầu sử dụng điện và nguồn cung cấp điện**

Nhu cầu sử dụng nhiên liệu của dự án trong quá trình sản xuất như sau:

- Nhu cầu sử dụng điện: Điện cung cấp cho dự án hoạt động được lấy từ lưới điện của KCN Vân Trung, cấp điện để chạy máy móc, thiết bị sản xuất, chiếu sáng,... phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người lao động.

Căn cứ nhu cầu sử dụng điện thực tế của Công ty, lượng điện tiêu thụ trung bình khoảng 80.000kWh/tháng

### **4.2.2. Nhu cầu sử dụng nước và nguồn cung cấp nước**

❖ **Nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt:** Nước được lấy từ hệ thống cấp nước sạch của KCN Vân Trung.

Số lượng cán bộ công nhân viên của Dự án: “Dự án nhà máy Gigalane Vina” của Công ty TNHH Gigalane Vina khoảng 300 người.

Nước cấp cho sinh hoạt: Theo TCXDVN 33:2006 - Cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế, nhu cầu sử dụng nước là 80lít/người/ngày. Dự kiến khi hoạt động ổn định số lượng lao động của dự án là 300 người. Vậy lưu lượng nước cấp cho sinh hoạt ước tính là:

$$Q = 300 \text{ người/ngày} \times 80 \text{ lít/người/ngày} = 24.000 \text{ lít/ngày} = 24 \text{ m}^3/\text{ngày}$$

**Bảng 1.3. Bảng thống kê số lượng cán bộ công nhân viên của dự án**

<b>TT</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Số lượng</b>
1	Giám đốc	01
2	Kế toán	01
3	Kỹ thuật	05 <sup>(*)</sup>
4	Công nhân	290
5	Bảo vệ	03
	<b>Tổng cộng</b>	<b>300</b>

*(Nguồn: Chủ dự án)*

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

**\* Nguyên vật liệu, hóa chất sử dụng trong công tác bảo vệ môi trường:**

- Đối với khí thải: Khí hàn sẽ được hút vào bộ phận xử lý, khí thải sẽ được xử lý bằng than hoạt tính trước khi thải ra ngoài môi trường.

+ Than hoạt tính: Sử dụng khoảng 20kg/năm

- Đối với hệ thống xử lý nước thải công suất 30m<sup>3</sup>/ngày.

Sử dụng:

+ Metanol 15kg/ ngày

+ Javel : 5 kg/ ngày

Chế phẩm sinh học : Microbelit IND , Microbelit N1 : 1 gallon trong quá trình khởi động vận hành ( nhà thầu mua bùn nuôi cấy cho nhanh) 1kg/ngày.

**5. Đối với cơ sở có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất phải nêu rõ: điều kiện kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; hệ thống thiết bị tái chế; phương án xử lý tạp chất; phương án tái xuất phế liệu:**  
Cơ sở Không sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

**6. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở (nếu có):**

**6.1. Hiện trạng sử dụng đất**

“Dự án nhà máy Gigalane Vina” của Công ty TNHH Gigalane Vina được thực hiện trên tổng diện tích 9.780,9 m<sup>2</sup>. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY218791 do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 20/11/2020.

Dự án được cấp giấy phép xây dựng số 23.2019/GPXD ngày 30/05/2019 của Ban quản lý các KCN.

Dự án đã hoàn thành các công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng số 23.2019/GPXD ngày 30/05/2019 của Ban quản lý các KCN. Tại văn bản thông báo kết quả kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình số 1182/KCN-TNMT ngày 24/08/2020 của Ban quản lý các KCN.

Dự án đã thực hiện thỏa thuận đầu nối hạ tầng tại văn bản thỏa thuận ngày 13/3/2019 giữa Công ty TNHH Gugiang và Công ty TNHH Gigalane Vina.

Hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải ngày 5/8/2020 giữa Công ty TNHH Gugiang và Công ty TNHH Gigalane Vina.

Hợp đồng mua bán nước sạch ngày 05/8/2020 giữa Công ty TNHH Gugiang và Công ty TNHH Gigalane Vina.

Hợp đồng mua bán điện ngày 09/6/2020 giữa Tổng công ty điện lực miền Bắc

(Đại diện điện lực Việt Yên) và Công ty TNHH Gigalane Vina.

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

Hợp đồng chuyển giao chất thải ngày 16/6/2022 giữa Công ty Cổ phần phát triển môi trường Bình Nguyên và Công ty TNHH Gigalane Vina.

**6.2. Các hạng mục công trình**

Các hạng mục công trình phục vụ hoạt động của cơ sở được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

**Bảng 1. 4. Bảng tổng hợp các hạng mục công trình đã xây dựng của cơ sở**

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Số tầng	Chiều cao (m)	Kết cấu
1	Nhà xưởng, nhà văn phòng, nhà ăn	m <sup>2</sup>	4.6253	5.377	02	11,5	Kết cấu hệ khung thép, Sàn nền đổ bê tông cốt thép phủ sơn Epoxy, gạch nhựa chống tĩnh điện; tầng 2 khu vực văn phòng dùng sàn deck; Tường và mái bao ngoài dùng tấm panel, vách ngăn bên trong dùng tấm panel kết hợp xây gạch và vách thạch cao. Cửa đi khu vực nhà xưởng dùng cửa thép, khu văn phòng cửa khung inox kính, Cửa sổ nhôm kính
2	Nhà bảo vệ	m <sup>2</sup>	35	71	01	4,15	Móng băng BTCT, kết cấu cột và mái đổ bê tông cốt thép; Tường xây gạch, bên ngoài ốp tấm nhôm nhựa, Sàn lát gạch ceramic, Cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính.
3	Nhà để xe máy	m <sup>2</sup>	630	630	01	3,5	kết cấu dạng mái che; Kích thước mái: 8,52m x 75,5m; kết cấu khung cột thép, mái lợp tôn, nền nhà xe là nắp bể ngầm đổ BTCT
4	Nhà bơm nước	m <sup>2</sup>	48	48	01	4	kết cấu tường xây gạch bao che, sơn nước; Khung mái bằng thép, mái lợp tôn, nền trạm

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

							bơm là nắp bể ngầm đồ BTCT
5	Bể nước ngầm	m <sup>2</sup>	478				Bể có kích thước chính 9,4m x 48,4m, độ sâu đáy bể chôn sâu -2.5m; Đáy và vách bể đồ bê tông cốt thép toàn khối, sơn chống thấm.
6	Nhà chứa rác	m <sup>2</sup>	60	73	01	4,6	Móng băng BTCT, kết cấu cột khung đồ bê tông cốt thép; Tường xây gạch, sơn nước. khung mái bằng thép, Mái lợp tôn panel, Sàn đồ bê tông phủ sơn epoxy, Cửa thép, cửa chớp nhôm
7	Bể xử lý nước thải sinh hoạt	m <sup>2</sup>	56				Hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) được xây ngầm dưới đất. Chiều sâu của HTXLNT là 3m. Móng cọc BTCT ; Đai cọc BTCT ; dầm móng BTCT ; Đáy bể, tường bể, dầm, nắp bể bằng BTCT toàn khối, sơn chống thấm.
8	Trạm máy nén khí	m <sup>2</sup>	34	34	01	4,6	Nền BTCT, xung quanh quây hàng rào thép thoáng cao 2m.



*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

**Bảng 1. 5. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

STT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị	Quy mô, công suất
<b>I</b>	<b>Đối với chất thải rắn và chất thải nguy hại</b>		
1	Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt	m <sup>2</sup>	20
2	Kho chứa chất thải rắn sản xuất	m <sup>2</sup>	20
3	Kho chứa chất thải nguy hại	m <sup>2</sup>	20
<b>II</b>	<b>Hệ thống xử lý nước thải</b>		
1	Bể tự hoại 3 ngăn	m <sup>3</sup>	28
2	Bể tách dầu mỡ 3 ngăn	m <sup>3</sup>	5
3	Hệ thống cống thoát nước thải.	HT	01
4	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt	m <sup>3</sup> /ngày đêm	30
<b>III</b>	<b>Đối với bụi và khí thải</b>		
	Hệ thống xử lý khí thải từ công đoạn hàn thiếc	-	01
<b>IV</b>	<b>Hệ thống thoát nước mưa</b>	HT	01
<b>V</b>	<b>Hệ thống quạt hút thông thoáng nhà xưởng</b>	HT	01

*Các hạng mục của dự án đã thi công xây dựng xong và đi vào hoạt động từ tháng 09/2020.*

## **Chương II**

### **SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

#### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

##### **Sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

Dự án nhà máy Gigalane Vina của Công ty TNHH Gigalane Vina nằm tại một phần lô CN-09, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thực hiện mục tiêu sản xuất, gia công dây cáp (RF Cable), thiết bị kết nối mạng (Network connect), ăng ten (Antenna), máy móc thiết bị tự động được đánh giá có nhiều thuận lợi:

Hoạt động sản xuất của Dự án phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh Bắc Giang được lồng ghép trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/2/2022 với mục tiêu bảo vệ môi trường là các dự án sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn môi trường. Cụ thể là:

+ Phù hợp với Tầm nhìn phát triển đến năm 2050: Đến năm 2050, Bắc Giang là tỉnh công nghiệp hiện đại, phát triển toàn diện, bền vững. Phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp sinh thái, tổ chức sản xuất với các khu, cụm công nghiệp tập trung, chuyên nghiệp; dịch vụ phát triển đa dạng, hiện đại, tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế; nông nghiệp sạch, chất lượng, hiệu quả. Tổ chức không gian phát triển khoa học; hệ thống đô thị hiện đại, thông minh.

+ Phù hợp với bảo vệ môi trường: Dự án phù hợp với quy hoạch phân vùng bảo vệ môi trường nằm trong nhóm Tiêu vùng công nghiệp (Vùng hạn chế phát thải).

##### **Sự phù hợp của dự án với quy hoạch ngành nghề thu hút đầu tư của KCN**

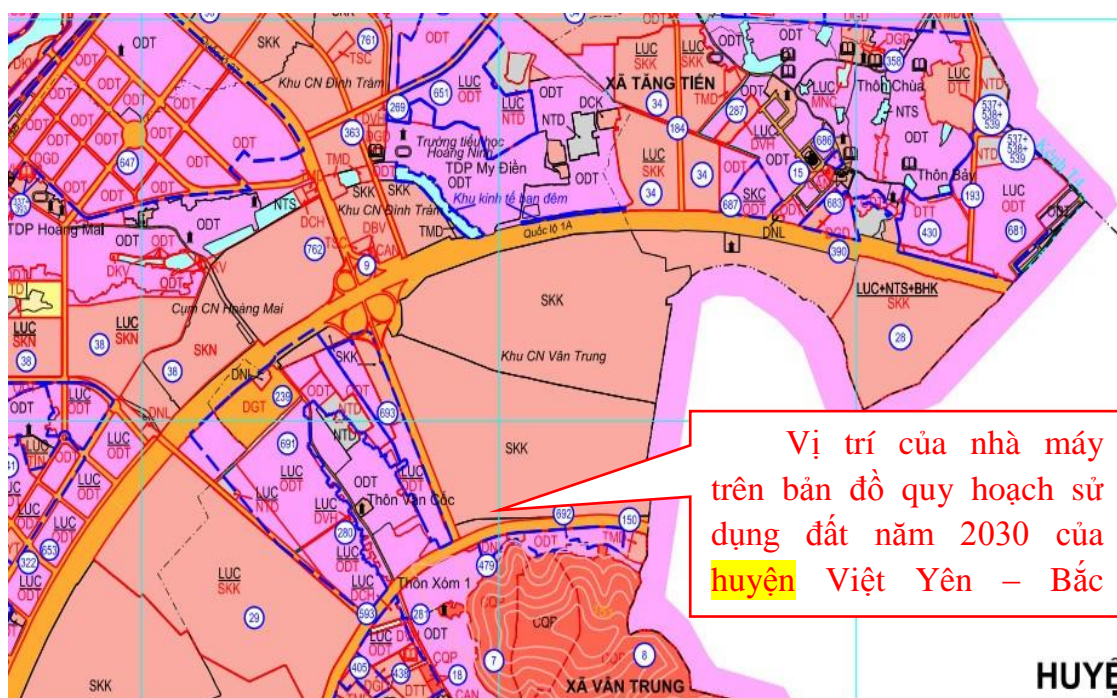
- Dự án nằm trong KCN Vân Trung do Công ty TNHH Fugiang làm chủ đầu tư. KCN Vân Trung đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 427/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 3 năm 2008 (cho các hạng mục đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN).

- Dự án phù hợp với tính chất của KCN Vân Trung được quy định tại Quyết

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

định số 726/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 1109/QĐ-UBND, ngày 12/8/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Phê duyệt điều chỉnh chi tiết xây dựng KCN Vân Trung, tỉnh Bắc Giang (Tỷ lệ 1/2000), theo đó là khu công nghiệp, khu nhà ở công nhân kết hợp dịch vụ thương mại, thể thao văn hóa vui chơi giải trí. Trong đó quy định các ngành nghề đầu tư được phép thu hút vào KCN như: sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử, điện tử viễn thông, điện tử tiêu dùng, chế tạo máy móc thiết bị, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp hàng tiêu dùng,

....



**Hình 2. 1: Vị trí dự án trích từ bản đồ quy hoạch sử dụng đất năm 2030 của thị xã Việt Yên – tỉnh Bắc Giang**

## **2. Sự phù hợp của dự án đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường**

- Dự án nằm trong KCN Vân Trung. Toàn bộ nước thải của KCN Vân Trung sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, Cột A,  $C_{max}$  và thải ra nguồn tiếp nhận là kênh tiêu chính cống Bún sau đó đổ ra sông Thương.

- Khi dự án đi vào hoạt động, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng  $24m^3/ngày.đêm$  toàn bộ là nước thải sinh hoạt. Toàn bộ nước thải phát sinh tại dự án được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó thu gom về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất  $30m^3/ngày.đêm$  của dự án để xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B.

- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B được đấu nối với hệ thống thu gom nước thải của KCN về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

Khu công nghiệp Vân Trung do Công ty TNHH Fugiang quản lý và vận hành. KCN Vân Trung đã đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động Nhà máy xử lý nước thải tập trung với công suất xử lý 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hiện tại, tổng lượng nước thải phát sinh từ các đơn vị thứ cấp trong KCN Vân Trung khoảng 7.000-7.500 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (*số liệu do công ty TNHH Fugiang cung cấp*). Do vậy Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN Vân Trung hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu xử lý nước thải cho Công ty.

- Công ty đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải với Công ty TNHH Fugiang; và xin thỏa thuận đấu nối nước thải, nước mưa vào hạ tầng thoát nước của KCN Vân Trung và đã được Công ty TNHH Fugiang chấp thuận (*Hợp đồng cung cấp dịch vụ xử lý nước thải và biên bản đấu nối đính kèm phụ lục báo cáo*).

### Chương III

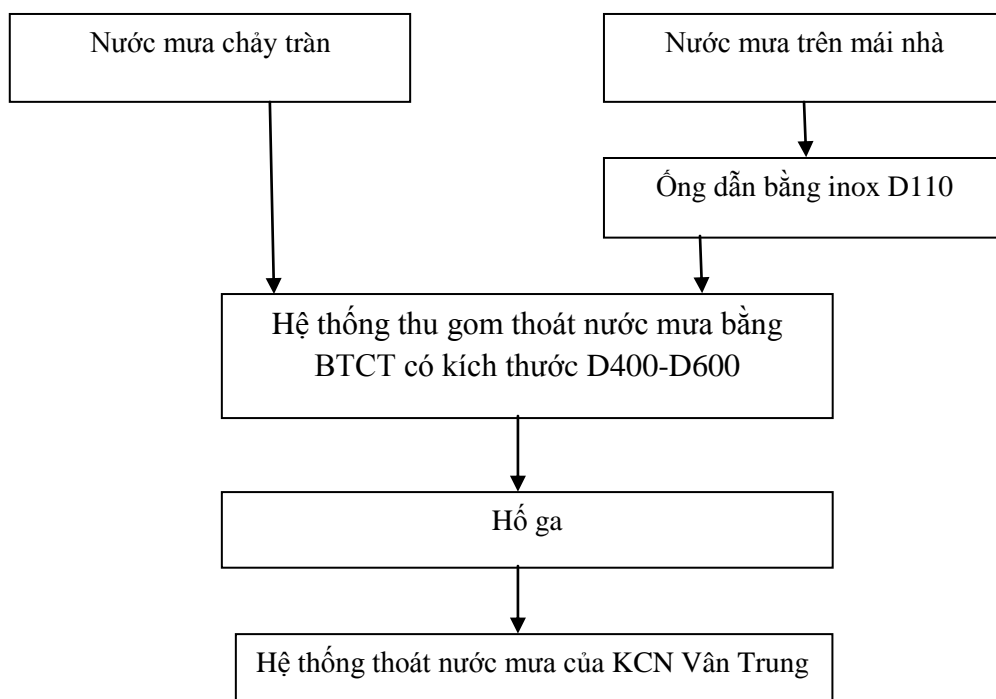
## KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

#### 1.1 Thu gom, thoát nước mưa

##### a. Sơ đồ và mô tả hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa

Nước mưa chung của nhà máy được thu gom như sau:



**Hình 1. Sơ đồ hệ thống thu gom nước mưa của cơ sở**

##### b. Mô tả hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa

Dự án đã xây dựng hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh và tách biệt với hệ thống thoát nước thải.

Hệ thống thoát nước mưa trên mái nhà xưởng sản xuất, khu văn phòng thu gom theo đường ống tôn mạ kẽm và ống PVC trụ đứng đưa xuống hệ thống thoát nước mưa chảy quanh xưởng sản xuất, các khu nhà văn phòng,... và thu gom nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, sau đó đưa ra hệ thống thoát nước mưa chung của toàn nhà máy và thoát ra hệ thống thoát nước mưa của KCN. Toàn bộ bề mặt Công ty phạm vi khuôn viên sân đường đã được bê tông hóa và có hệ thống thoát nước mưa riêng biệt; mạng lưới thoát nước mưa được bố trí trên nguyên tắc tự chảy;

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

Xây dựng rãnh thoát nước mưa có hồ ga để lắng cặn. Rãnh thoát nước mưa được thiết kế xây dựng xung quanh các nhà xưởng và dẫn vào hệ thống thoát nước chung của KCN Vân Trung. (Hệ thống thu gom nước mưa của dự án được thể hiện trong bản vẽ thu gom nước mưa của dự án, được đính kèm trong phụ lục của Báo cáo).

Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân đường nhà máy được thu gom bởi hệ thống rãnh thoát nước, dọc tuyến thoát nước mưa có bố trí các hồ ga lắng chất rắn. Rãnh có kích thước: 0,3m x 0,4m; hồ ga lắng cặn có kích thước: dài x rộng x sâu: 0,5m x 0,5m x 0,5m.

Nước mưa được thu gom và đầu nối vào hệ thống thoát nước của KCN Vân Trung bởi 01 điểm xả (Vị trí được thể hiện trên mặt bằng thoát nước mưa).

Trong suốt quá trình hoạt động của dự án, chủ dự án định kỳ kiểm tra, nạo vét thu gom lượng cặn lắng, phát hiện sửa chữa kịp thời hệ thống rãnh thoát nước bị hư hỏng. Không để các loại rác thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường thoát nước.



Hình 3. 1. Hình ảnh Công trình thu gom nước mưa bề mặt và ống thoát nước mưa trên mái

## 1.2. Thu gom, thoát nước thải

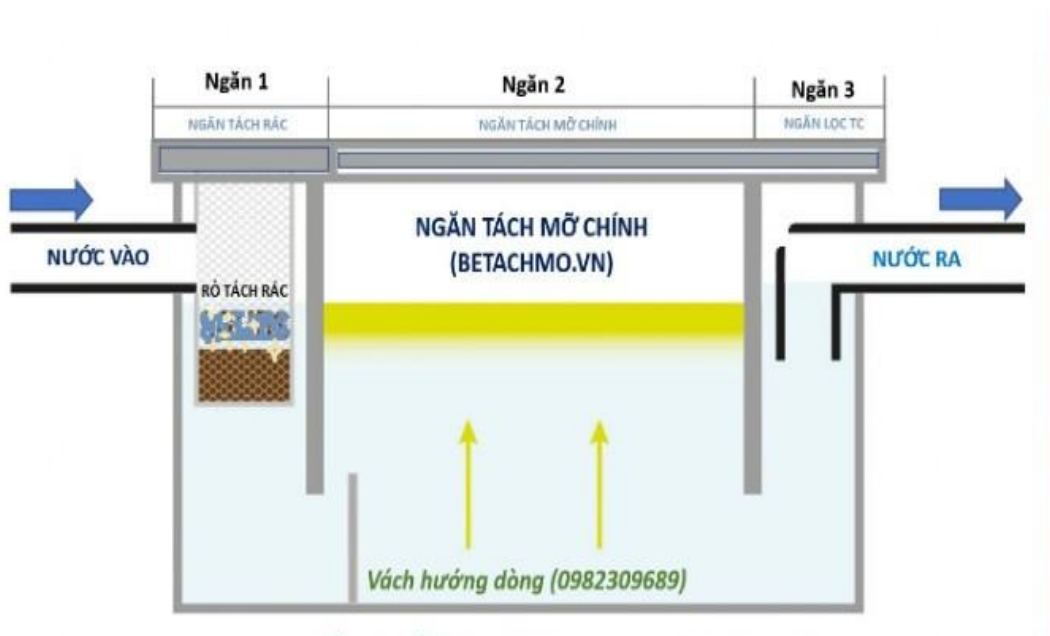
+ Nước thải sinh hoạt nhà ăn được thu vào các ống đứng thoát nước bếp bằng đường ống PVC D110 với tổng chiều dài 12m tới bể tách dầu mỡ để xử lý sơ bộ sau đó đầu hố ga thu gom nước thải sinh hoạt dẫn về trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của dự án..

+ Nước thải sinh hoạt từ các khu vực nhà vệ sinh nằm trong các khu vực sản xuất và văn phòng: Nước thải đen từ các khu nhà vệ sinh được thu gom xuống bể tự hoại 3 ngăn của mỗi khu để xử lý sơ bộ. Sau đó, theo ống nhánh PVC D150 –D200 tổng chiều dài 81m vào ống chính PVC D250 với chiều dài 22m về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung (công suất 30m<sup>3</sup>/ngày.đêm).

- Xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải nhà bếp:

Đối với nước thải từ nhà bếp có chứa nhiều dầu mỡ, cần phải xử lý sơ bộ tách lớp mỡ trước khi đi vào hệ thống xử lý, nhằm giảm thiểu khả năng gây tắc đường ống, hỏng thiết bị như bơm và giảm hiệu quả của hệ thống xử lý.



**Hình 3. 2. Sơ đồ bể tách dầu 3 ngăn**

Nước thải từ bếp ăn công ty có chứa một lượng dầu, mỡ tương đối lớn sẽ được đưa vào **ngăn chứa thứ nhất** thông qua sọt rác được thiết kế bên trong, cho phép giữ lại các chất rắn như các loại thực phẩm, đồ ăn thừa, xương hay các loại tạp chất khác...có trong nước thải. Chức năng này giúp cho bể tách mỡ

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

làm việc ổn định mà không bị nghẹt rác. Sau đó nước thải đi **sang ngăn thứ hai**, ở đây thời gian lưu dài đủ để mỡ, dầu nổi lên mặt nước.

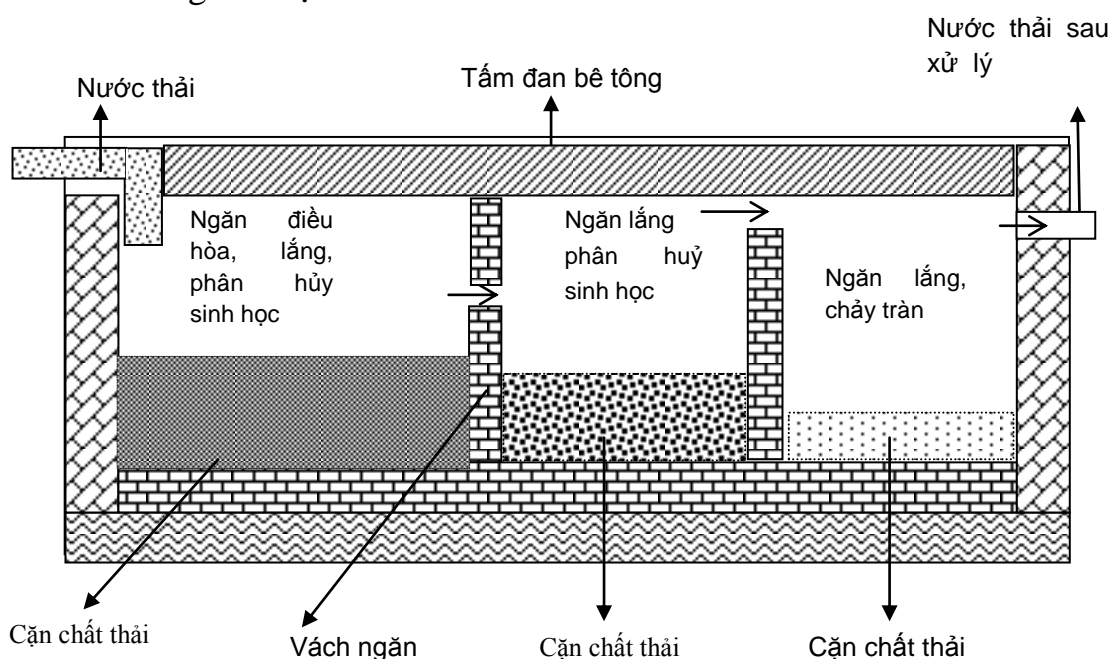
Còn phần nước trong sau khi mỡ và dầu đã tách ra lại tiếp tục đi xuống đáy bể và chảy ra ngoài. Lớp dầu mỡ sẽ tích tụ dần dần và tạo lớp váng trên bề mặt nước, định kỳ chúng ta xả van để loại bỏ lớp dầu mỡ. Nước thải sau bể tách dầu mỡ sẽ được đưa về khu xử lý nước thải sinh hoạt của công ty.

Bể có thể tích 5m<sup>3</sup>. Xây gạch đặc 220 VXM 75#, đáy bể đổ BTCT mác 200 dày 150mm, nắp bể đổ BTCT mác 200 dày 100mm; Lòng bể trát vữa XM 100# dày 25mm, thành bể trát làm hai lần, lần 1 VXM 75# dày 15mm, lần 2 VXM 75# dày 10mm, bên trong bể đánh lớp xi măng và sơn chống ăn mòn.

+ *Nước thải nhà vệ sinh:*

Đối với nước thải tại nhà vệ sinh gồm: Phân, nước tiểu, nước rửa được đưa xuống bể phốt 3 ngăn để xử lý sơ bộ. Tại đây diễn ra quá trình: Lắng cặn, tạp chất và phân hủy các chất thải trong điều kiện yếm khí, làm giảm đáng kể lượng chất hữu cơ dạng cacbon. Nước sau bể phốt đi vào hệ thống xử lý sinh học.

Nước thải từ bể xí được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn trước khi đi vào HTXLNT chung của dự án.



Hình 3. 3. Sơ đồ bể phốt 3 ngăn



*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA ”**

---

*Thuyết minh bể tự hoại:*

Bể tự hoại nằm dưới mặt đất, có dạng hình chữ nhật, được chia làm 3 ngăn: ngăn 1, 2 lắng và phân hủy sinh học; ngăn 3 chảy tràn.

Hoạt động của bể tự hoại thực chất là xử lý nước thải sinh hoạt bằng phương pháp sinh học kỵ khí. Các chất hữu cơ hòa tan bị vi sinh vật phân hủy trong điều kiện kỵ khí, còn các chất hữu cơ không tan sẽ được lắng xuống đáy bể do nước thải được lưu lại tại các ngăn.

Dự án sử dụng 3 bể tự hoại, thể tích mỗi bể tự hoại như sau:

- + Bể tự hoại đặt ở đầu nhà xưởng 15 m<sup>3</sup> (Dài × rộng × cao = 5m × 2m × 1,5m).
- + Bể tự hoại đặt ở cuối nhà xưởng 10 m<sup>3</sup> (Dài × rộng × cao = 4m × 2m × 1,25m).
- + Bể tự hoại đặt ở cạnh nhà bảo vệ 3 m<sup>3</sup> (Dài × rộng × cao = 3m × 1m × 1m).

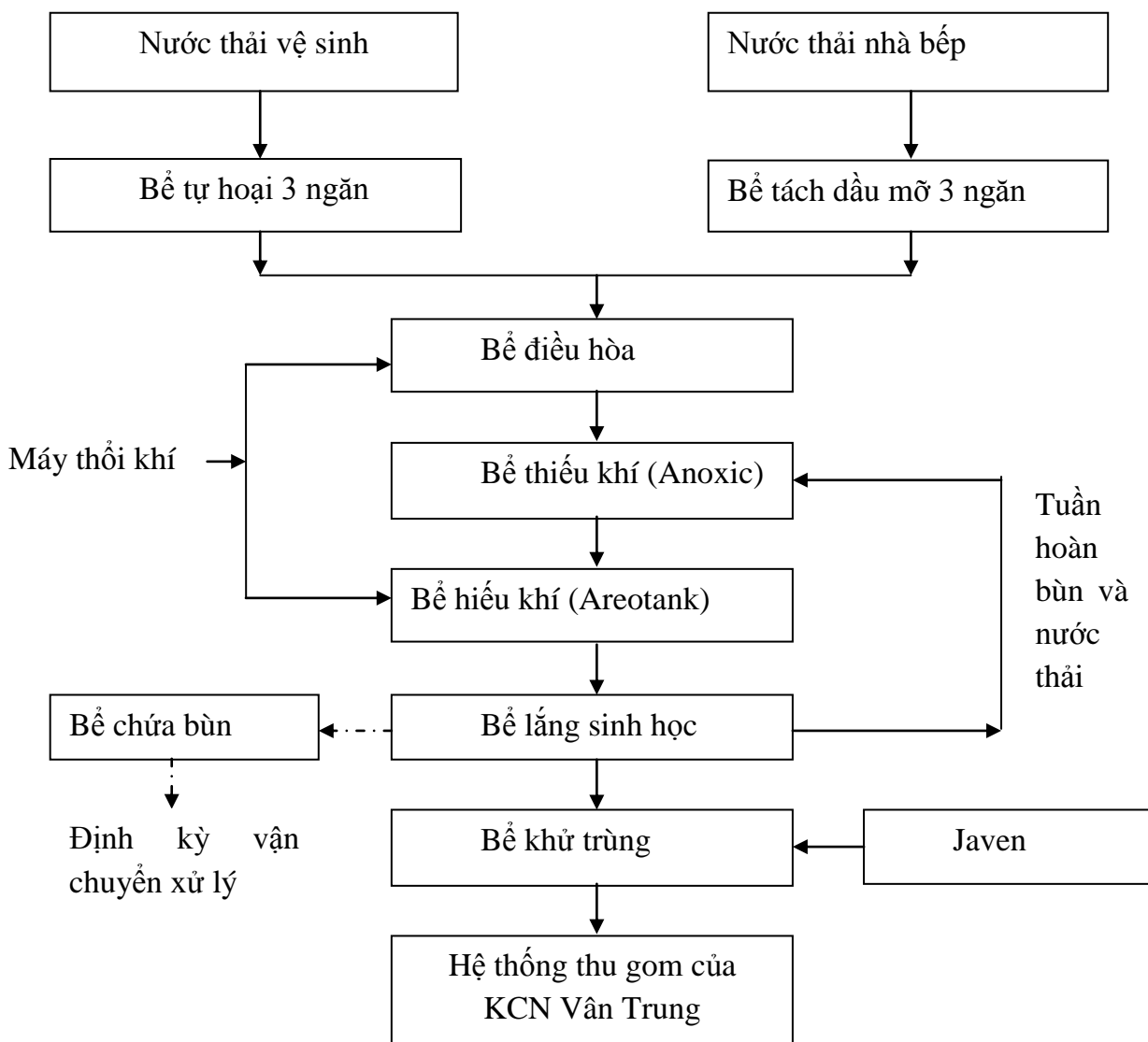
Kết cấu xây gạch đặc 220 VXM 75#, đáy bể đổ BTCT mác 200 dày 150mm, nắp bể đổ BTCT mác 200 dày 100mm; Lòng bể trát vữa XM 100# dày 25mm, thành bể trát làm hai lần, lần 1 VXM 75# dày 15mm, lần 2 VXM 75# dày 10mm, bên trong bể đánh lớp xi măng và sơn chống ăn mòn.

Vị trí cụ thể của bể tự hoại được thể hiện trong bản vẽ mặt bằng thoát nước thải nhà máy - đính kèm trong phụ lục báo cáo.

Trong quá trình vận hành bể, định kỳ (6 tháng/lần) bổ sung chế phẩm vi sinh (EM) vào bể tự hoại. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước thải. Định kỳ 6 tháng/lần, chủ cơ sở thuê đơn vị chức năng hút bùn cặn, để tăng khả năng xử lý của bể.

*- Trạm xử lý nước thải tập trung*

Theo báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 05/06/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Chủ dự án đề xuất sử dụng công nghệ AO để xử lý nước thải sinh hoạt. Quy trình công nghệ của hệ thống xử lý được thể hiện trong hình sau:



**Hình 3. 4. Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của dự án**

Nước thải từ nhà vệ sinh (sau bể phốt) và nước thải từ nhà bếp (sau bể tách dầu mỡ) được thu gom chung tại bể điều hòa trước khi đi vào các bể xử lý ở phía sau.

- **Bể điều hòa:** Bể điều hòa có chức năng thu gom nước thải phát sinh, điều hòa lưu lượng và nồng độ của nước thải, giúp cho các công đoạn xử lý phía sau làm việc ổn định và có hiệu quả cao. Để thực hiện chức năng của bể điều hòa thì cần đảm bảo được 2 yếu tố là: thời gian lưu và điều hòa nồng độ trong bể bằng phương pháp như: cơ học khuấy trộn, phương pháp sục khí hay phương pháp

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

dòng thủy lực. Cụ thể: tại bể điều hòa sẽ lắp đặt máy sục khí để thực hiện nhiệm vụ trên.

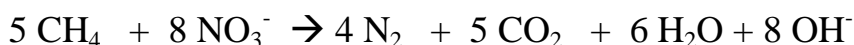
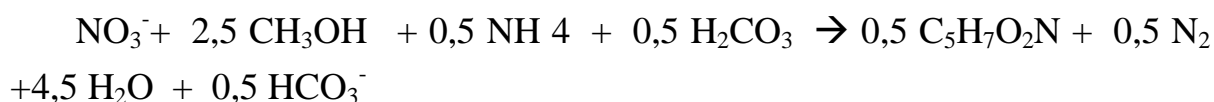
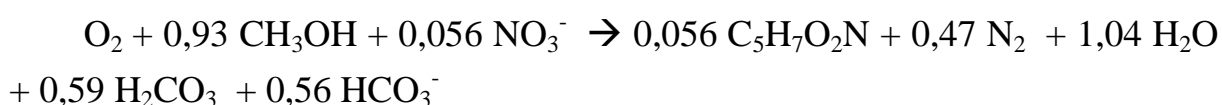
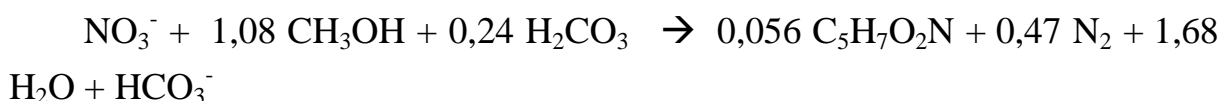
**- Bể thiếu khí (Anoxic):**

Nước thải từ bể điều hòa được bơm sang bể thiếu khí để xử lý.

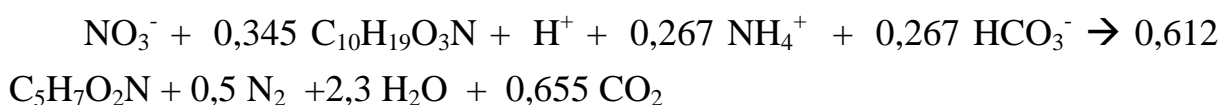
Bể thiếu khí xử lý các chất dinh dưỡng nito, photpho nhờ vi sinh vật phát triển trong điều kiện thiếu khí thông qua quá trình khử Nitrat hóa và Photphoril.

Quá trình khử nitrat hóa: Khử nitrat hóa là bước thứ hai sau quá trình Nitrat hóa,  $\text{NO}_3^-$  sẽ được khử thành khí  $\text{N}_2$ ,  $\text{N}_2\text{O}$  hoặc  $\text{NO}$  trong điều kiện môi trường thiếu khí và cần phải có chất cho điện tử là chất vô cơ hoặc hữu cơ.

Quá trình khử nitrat bằng phương pháp sinh học được thực hiện bởi một số loài vi khuẩn: Bacillus, Pseudomonas, Methanomonas, Paracoccus, Spirillum, Thiobacillus, Achromobacterium, Denitrobacillus, Micrococcus, Xanthomonas. Hầu hết các vi sinh vật sử dụng chất hữu cơ để cung cấp nguồn cacbon cho quá trình tổng hợp tế bào (vi sinh vật dị dưỡng), tuy nhiên cũng có một số vi sinh vật sử dụng nguồn cacbon vô cơ cho quá trình tổng hợp tế bào (vi sinh vật tự dưỡng). Các phương trình khử nitrat bởi vi sinh vật trong môi trường thiếu khí bằng vi sinh vật dị dưỡng và tự dưỡng:



Phản ứng tổng hợp:



Để tạo môi trường thiếu khí và điều kiện cho vi sinh vật thiếu khí phát triển,

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

xử lý các chất dinh dưỡng thì cần lắp đặt máy khuấy, đảo trộn đều nước thải, bùn (vi sinh vật).

Trong quá trình hoạt động của hệ thống, để đảm bảo mật độ vi sinh vật đúng theo như thiết kế ban đầu cần lắp đặt bơm để tuần hoàn bùn trong bể chứa bùn sinh học, nhằm đáp ứng được hiệu quả xử lý.

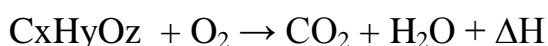
**- Bể hiếu khí:**

Nước sau bể thiếu khí sẽ tự chảy sang bể hiếu khí. Tại bể hiếu khí diễn ra quá trình oxy hóa chất hữu cơ bởi vi sinh vật hiếu khí sử dụng oxy hòa tan trong nước để thực hiện.

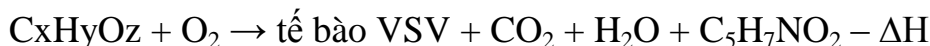
Quá trình này diễn ra mạnh mẽ nếu dùng biện pháp tác động vào như: sục khí, làm tăng lượng hoạt động của vi sinh vật bằng cách tăng bùn hoạt tính, điều chỉnh hàm lượng chất dinh dưỡng và ức chế các chất độc làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của vi sinh vật. Ngoài ra, nhiệt độ thích hợp cho quá trình xử lý là 20 – 40<sup>0</sup> C, tối ưu là 25 – 30<sup>0</sup> C.

Quá trình phân hủy chất hữu cơ trong nước thải gồm 3 giai đoạn sau:

– Giai đoạn 1: Oxy hóa chất hữu cơ.



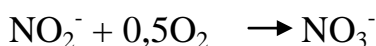
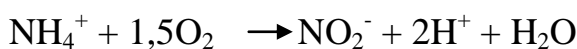
– Giai đoạn 2: Tổng hợp xây dựng tế bào



– Giai đoạn 3: oxy hóa chất liệu tế bào.



Quá trình oxy hóa NH<sub>4</sub><sup>+</sup> trong nước thải bằng vi sinh vật:



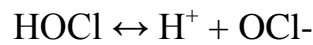
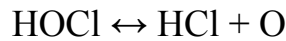
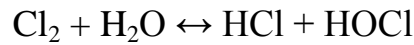
Nước thải sau bể hiếu khí được tuần hoàn một phần lại bể thiếu khí để thực hiện quá trình khử Nitrat về dạng bền vững hơn là N<sub>2</sub>, phần còn lại sẽ đi vào bể lắng để tách bùn ra khỏi dòng nước. Nước trong sẽ đi sang bể khử trùng để xử lý vi khuẩn, vi sinh vật gây bệnh trước khi đi vào nguồn tiếp nhận.

**- Bể khử trùng:**

Khử trùng nước sau xử lý nhằm mục đích tiêu diệt vi khuẩn, virus gây bệnh trước khi đi vào nguồn tiếp nhận. Hóa chất khử trùng sử dụng là Clo hoặc hợp chất chứa clo. Phương trình xảy ra:

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA ”**

---



Nước thải khi khử trùng vi khuẩn bị tiêu diệt, nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường.

Để đảm bảo lượng mật độ vi sinh vật cho quá trình xử lý, thì bùn sau bể lắng sinh học đi vào bể chứa sẽ được tuần hoàn lại một phần về bể thiếu khí.

- Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải:

**Bảng 3. 1. Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của dự án**

TT	Các hạng mục công trình của trạm xử lý	Đơn vị	Khối lượng
1	Bể điều hòa	m <sup>3</sup>	20
2	Bể thiếu khí	m <sup>3</sup>	10,5
3	Bể hiếu khí	m <sup>3</sup>	14
4	Bể lắng sinh học	m <sup>3</sup>	14
5	Bể khử trùng	m <sup>3</sup>	5
6	Bể chứa bùn	m <sup>3</sup>	3
7	Máy thổi khí	01 cái	
8	Bơm chìm	04 cái	
9	Thùng đựng hóa chất	01 thùng	Nhựa

\* Định mức hóa chất sử dụng :

+ Hệ thống xử lý nước thải 30m<sup>3</sup>/ngày

1. Metanol 7kg/ ngày

2. Javel : 2 kg/ ngày

Chế phẩm sinh học : Microbelit IND , Microbelit N1 : 1 galon trong quá trình khởi động vận hành ( nhà thầu mua bùn nuôi cấy cho nhanh) 1kg/ngày.

- **Hiệu quả xử lý:** Theo kết quả quan trắc nước thải sau xử lý của Công ty trong thời gian qua cho thấy, các chỉ tiêu phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT, cột B. (*Kết quả phân tích định kỳ nước thải năm 2023 kẹp phụ lục báo cáo*).

Như vậy, hiệu quả của quá trình xử lý nước thải hiện tại của nhà máy tương đối tốt, đáp ứng việc xử lý nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động.

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

### **2.1. Công trình, biện pháp xử lý khí thải từ phương tiện giao thông vận tải**

Để giảm thiểu tối đa các tác động của bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển, phương tiện tham gia giao thông của cán bộ công nhân viên ra vào công ty, thì công ty tiến hành thực hiện các biện pháp sau:

- Quy định tốc độ <20km/h đối với các phương tiện ra vào công ty.
- Trồng cây xanh trong phạm vi khuôn viên công ty để điều hòa khí hậu.
- Sử dụng đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông;
- Mặt bằng, đường giao thông được trải bê tông để giảm thiểu bụi, đất cát cuốn bay vào không khí;
- Thường xuyên vệ sinh: Quét sân, phun nước rửa đường để giảm lượng bụi phát tán vào không khí;.

### **2.2. Công trình, biện pháp xử lý khí thải từ hoạt động sản xuất**

#### **\* Biện pháp chung tại cơ sở**

- Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên lao động.
- Thông gió nhà xưởng bằng các hệ thống điều hòa trung tâm, hệ thống âm trần, xung quanh nhà xưởng.
- Sử dụng hệ thống máy móc, hiện đại, khép kín, đồng bộ.
- Vệ sinh máy móc, trang thiết bị sản xuất sau mỗi ca.
- Định kỳ khám sức khỏe cho người lao động 01 năm/lần.
- Định kỳ tiến hành quan trắc môi trường lao động 01 năm/lần.

#### **a. Công trình xử lý khí thải phát sinh từ quá trình hàn Thiếc**

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA ”**

---

Trong hoạt động sản xuất của dự án phát sinh 01 nguồn khí thải cần được xử lý: Nguồn phát sinh từ công đoạn hàn thiếc

Khí hàn phát sinh từ công đoạn hàn thủ công, chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến sức khỏe người lao động và môi trường như sau:

- Chủ dự án sử dụng hệ thống máy móc tự động (tích hợp nhiều quá trình: Hàn, ép, lắp giáp) trong quá trình sản xuất. Do đó hạn chế việc sử dụng số lượng lớn lao động làm việc trực tiếp tại các công đoạn này.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công đoạn này: Khẩu trang, mũ, găng tay;

- Sử dụng máy điều hòa công nghiệp, quạt thông gió để làm thông thoáng nhà xưởng;

- Sử dụng ống hút và bộ phận xử lý để xử lý khí hàn phát sinh.

Bộ phận xử lý khí hàn phát sinh được tích hợp trong các máy sản xuất. Mỗi máy có một bộ phận xử lý khí thải và có một ống hút dẫn khí thải vào bộ phận này. Chủ dự án sẽ tiến hành lắp đặt ống dẫn khí thải sau xử lý để thoát ra ngoài môi trường theo như quy định.

Nguyên lý: Khí hàn sẽ được hút vào bộ phận xử lý, khí thải sẽ được xử lý bằng than hoạt tính trước khi thải ra ngoài môi trường.

✓ *Cấu tạo:* Bơm hút khí; ống hút khí; bộ xử lý.

✓ *Chức năng:*

+ Bơm hút khí: Hút không khí vào bộ xử lý, phương thức thực hiện: Cường bức;

+ Ống hút khí: Dẫn không khí vào bộ xử lý;

+ Bộ xử lý: Tầng hấp phụ bằng than hoạt tính có chức năng hấp phụ các khí độc trong khí thải;

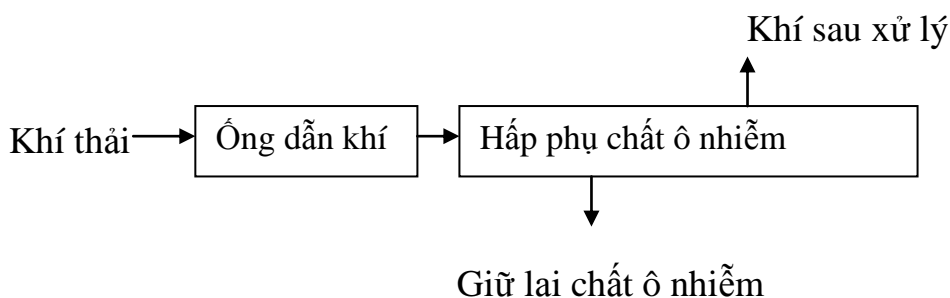
+ Ống thoát khí: Đưa khí sau xử lý ra ngoài môi trường.

✓ *Quy trình xử lý:*

Khi thực hiện thao tác hàn, khí thải sẽ phát sinh. Khi đó, bơm hút khí sẽ hút khí thải đi qua ống dẫn khí được đặt sát với đầu hàn và đi vào trong bộ xử lý để xử lý. Khí sau khi được xử lý sẽ được đưa ra ngoài môi trường không khí từ một điểm.

Lượng than hoạt tính khoảng 5kg/máy (Dựa theo dự án tương tự đã đi vào hoạt động bên Hàn Quốc). Khí thải được hấp phụ trên bề mặt của vật liệu hấp

phụ là than hoạt tính. Khí thải sau khi được xử lý sẽ được đưa ra ngoài môi trường.



**Hình 3. 5. Sơ đồ xử lý khí thải từ quá trình hàn**

✓ *Phương pháp hấp phụ và khả năng xử lý các khí CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>:*

Hấp phụ là quá trình giữ lại các phần tử chất ô nhiễm trong khí thải trên bề mặt của vật liệu rắn. Vật liệu rắn sử dụng trong quá trình này được gọi là vật liệu hấp phụ và chất bị giữ lại trong vật liệu hấp phụ gọi là chất bị hấp phụ.

Chất hấp phụ sử dụng ở đây là than hoạt tính, có khả năng xử lý các khí CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,... với hiệu quả cao và được ứng dụng rộng rãi trên thế giới và ở Việt Nam. Khả năng hấp phụ phụ thuộc vào:

+ Nồng độ bụi trong khí thải. Do các hạt bụi trong khí thải bít mao quản, làm giảm diện tích bề mặt hấp phụ của than hoạt tính. Nên nồng độ bụi lớn sẽ làm giảm khả năng hấp phụ. Vì vậy trước khi đi vào tầng hấp phụ than hoạt tính thì cần phải lọc bụi trong khí thải.

+ Diện tích bề mặt riêng của than hoạt tính. Diện tích bề mặt riêng càng lớn thì khả năng hấp phụ càng cao.

+ Sự tiếp xúc giữa khí thải và bề mặt hấp phụ.

Bộ phận xử lý là cột trụ, kích thước bộ phận xử lý bằng than hoạt tính tại từng máy: Đường kính cột 30cm, cao 1m.

Để đảm bảo máy hoạt động bình thường ổn định, kỹ thuật sẽ phải thường xuyên kiểm tra, thay vật liệu hấp phụ khoảng 3 - 4 tháng/lần. Hiệu quả xử lý chất ô nhiễm đạt từ: 80-90%.

Lưu ý: Tùy theo mức độ ô nhiễm khác nhau thì có thể thay thế sớm hơn hay muộn hơn.



*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:  
“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”*

Khí thải sau xử lý được thải ra môi trường qua ống khói có đường kính 30 cm. Chiều cao ống khói 10m..

*\* Một số hình ảnh thu gom xử lý khí thải tại nhà máy*



**Hình 3. 6. Hình ảnh hệ thống thu gom và xử lý khí thải**

**Bảng 3. 2 Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý khí thải**

STT	Hạng mục	Đặc tính kỹ thuật
I	<b>Hệ thống xử lý sử dụng quạt hút 4.500 m<sup>3</sup>/h</b>	
1	Thiết bị hấp phụ 3 tầng	Vật liệu: Tôn mạ kẽm dày 1,5-2mm

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

STT	Hạng mục	Đặc tính kỹ thuật
	than hoạt tính	Kích thước: 1.200*1.200*2.100 Mỗi lớp THT dày 50-70mm khối lượng riêng than hoạt tính: 450kg/m <sup>3</sup> thì khối lượng than hoạt tính khoảng 5kg/lần thay
2	Ống dẫn khí	Vật liệu: Tôn mạ kẽm dày 0,58mm Kích thước: 300x300 Cổ bạt chống cháy D300- L300
3	Quạt hút	+ Công suất: 3Kw + Lưu lượng hút khí 4.500 m <sup>3</sup> /h + Điện áp: 380V/4P
4	Ống thoát khí	Vật liệu: Tôn mạ kẽm dày 0,58mm Kích thước: D300 – L15.000
5	Hệ thống giá đỡ ống khói, sàn thao tác, cửa lấy mẫu	Thép góc V70x70. V40x40

**\* Hiệu quả xử lý:**

Hiệu suất hấp phụ có thể đạt 90 - 95%. Tốc độ dòng khí trên tiết diện ngang nằm trong khoảng 0,1 - 0,5m/s, thời gian lưu dòng khí nằm trong khoảng 1- 6 giây.

Đối với khí thải sau xử lý của hệ thống xử lý khí thải Kết quả quan trắc chất lượng môi trường định kỳ năm 2023, đều nằm trong giới hạn cho phép QCVN 19:2009/BTNMT, cột B. (kết quả phân tích kèm theo phụ lục báo cáo)

Lớp than hoạt tính được thay thế, sau khi thải ra ngoài được thu gom, xử lý như chất thải nguy hại. Than hoạt tính định kỳ 3 tháng/lần được thay thế.

### **3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

#### **3.1. Dự báo tải lượng phát sinh:**

##### **a. Chất thải rắn sinh hoạt:**

- Thành phần và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải sinh hoạt chủ yếu là bao bì, hộp đựng đồ uống bằng nilon, nhựa, thủy tinh, vỏ hoa quả,..

- Tải lượng:

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

Số CBCNV tôi đã làm việc tại nhà máy dự kiến khoảng 300 người. Khối lượng chất thải rắn phát sinh trung bình mỗi người khoảng 0,3 kg/người/ngày (Giáo trình ”Quản lý chất thải” - NXB Xây Dựng - GS.TS Trần Hiếu Nhuệ). Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ước tính là: **300x0,3= 90kg/ngày**.

\* **Bùn thải từ bể phốt và hệ thống xử lý:** Bùn thải phát sinh trong quá trình xử lý nước thải của dự án ở bể tự hoại với tổng lượng phát sinh ước tính khoảng 2m<sup>3</sup>/tháng.

- *Tác động đến môi trường*

Chất thải rắn sinh hoạt của công ty có một phần là các thành phần dễ phân hủy sinh học, trong môi trường ẩm, ấm rất dễ bị phân hủy, tạo mùi hôi thối. Vì vậy đây sẽ là môi trường thuận lợi cho sinh vật gây hại như: ruồi, muỗi, vi sinh vật, nấm mốc,... phát triển và là nguyên nhân chính làm phát sinh và lan truyền các loại dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Vì vậy chủ dự án phải có biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến môi trường cũng như sức khỏe người lao động.

**b. Đối với chất thải sản xuất thông thường**

- *Công đoạn phát sinh:* Nhập nguyên liệu, kiểm tra, sản phẩm lỗi, cắt dây cáp,...

- *Thành phần và khối lượng chất thải phát sinh:* Thành phần chính của chất thải rắn sản xuất phát sinh gồm: Vỏ nhựa dây cáp, nguyên liệu và sản phẩm lỗi, nilong, bì carton,.... Ngoài ra hoạt động trên văn phòng của dự án còn phát sinh các chất thải khác như: giấy, bì carton,.... Khối lượng chất thải rắn phát sinh phụ thuộc vào chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, hiệu quả quá trình sản xuất. Dự kiến chất thải rắn sản xuất phát sinh trung bình trong tháng khoảng: 50-70 kg.

- *Tác động của chất thải rắn sản xuất đến môi trường như sau:* Do chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất chỉ gồm: nhựa thừa, nguyên liệu lỗi, sản phẩm lỗi vì vậy ảnh hưởng của chất thải sản xuất đến môi trường là không có. Tuy nhiên các chất thải này nếu không được thu gom, xử lý sẽ gây mất mỹ quan, tắc hệ thống thoát nước.

**c. Chất thải rắn nguy hại**

- *Công đoạn phát sinh:* Bảo dưỡng máy móc thiết bị, từ hoạt động văn phòng của dự án.

- *Thành phần:* Giẻ lau dính dầu, bóng đèn hỏng, hộp mực in,...

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

- *Khối lượng phát sinh:*

**Bảng 3.3. Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn hoạt động của dự án**

<b>TT</b>	<b>Chất thải rắn nguy hại</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng</b>
1	Giẻ lau dầu mỡ	Kg/năm	15
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Kg/năm	4
3	Hộp mực in thải	Kg/năm	5
4	Hộp kem hàn thải	Kg/năm	45
5	Than hoạt tính thải từ quá trình xử lý khí thải	Kg/năm	20
	<b>Tổng</b>	<b>Kg/năm</b>	<b>89</b>

*Tác động đến môi trường:* Nhận thấy lượng chất thải rắn nguy hại của Công ty phát sinh khá ít về chủng loại cũng như số lượng do đó tác động của CTNH đến môi trường không đáng kể. Chủ dự án sẽ thực hiện thu gom, xử lý 100% lượng CTNH phát sinh, đảm bảo không gây ảnh hưởng tới môi trường, cảnh quan của Công ty.

### **3.2. Công trình lưu giữ, biện pháp xử lý:**

#### **a. Chất thải rắn sinh hoạt:**

- *Biện pháp thu gom, phân loại:*

+ Khu vực vệ sinh: Bố trí 03 thùng loại vừa 10 lít đặt có nắp đậy ở những vị trí thuận tiện, dễ thấy..

+ Khu vực nhà ăn: Bố trí 6 thùng rác 60 lít để thu gom lượng CTR sinh hoạt phát sinh. Riêng đối với thức ăn thừa từ khu vực nhà bếp, được thu gom vào 2 thùng nhựa có nắp đậy với dung tích 250 lít. Sau đó, nhà thầu cung cấp bếp ăn công nghiệp có trách nhiệm vận chuyển đi xử lý đúng quy định hoặc tận dụng cho chăn nuôi.

- Chất thải rắn từ các hoạt động văn phòng như giấy vụn và các hộp bìa cát tông, Công ty bố trí 6 thùng đựng rác dung tích 20 lít ở vị trí các bàn làm việc và có nội quy đối với nhân viên văn phòng và yêu cầu thực hiện đúng nội quy đã quy định.

Rác thải sinh hoạt được thu gom và phân loại ngay tại nguồn như sau:

- Chất thải có thể tái chế như: Vỏ chai lọ, hộp nhựa, giấy văn phòng...

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA ”**

---

được chủ dự án thu gom riêng và lưu giữ trong kho chứa chất thải sinh hoạt trước khi được vận chuyển đi xử lý, tái chế.

- Chất thải sinh hoạt không có khả năng tái sử dụng, tái chế như: Giấy vệ sinh, túi nilong, vỏ hoa quả, bã chè,... sẽ được thu gom riêng và lưu giữ tạm thời trong kho chứa chất thải sinh hoạt trước khi được vận chuyển đi xử lý.

*- Lưu trữ chất thải:*

Sau khi được thu gom, phân loại thì chất thải được chủ dự án thực hiện các biện pháp giảm thiểu thể tích là: Nén, ép, làm xẹp và được đưa về kho chứa chất thải rắn sinh hoạt của dự án để lưu trữ tạm thời trước khi đơn vị xử lý đến thu gom vận chuyển.

Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 20 m<sup>2</sup> được (*Vị trí kho rác thể hiện trên bản vẽ mặt bằng tổng thể được đính kèm trong phụ lục báo cáo*).

*- Biện pháp quản lý, xử lý:*

Chủ dự án ký hợp đồng chuyển giao chất thải với Công ty cổ phần phát triển môi trường Bình Nguyên. Theo hợp đồng số 16062022/HĐ/BN-GGL để vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định. (Hợp đồng thu gom vận chuyển xử lý chất thải đính kèm phụ lục báo cáo).

***b. Chất thải rắn sản xuất thông thường***

*- Biện pháp thu gom, phân loại:*

Công ty trang bị 15 thùng chứa chất thải có dung tích: 25 lít tại từng vị trí sản xuất, ngay tại vị trí làm việc của mỗi công nhân để thu gom triệt để 100% lượng chất thải rắn sản xuất phát sinh.

*- Lưu trữ chất thải:*

Chất thải rắn sản xuất sau khi được thu gom, phân loại được chuyển xuống kho chứa chất thải rắn sản xuất vào cuối ngày làm việc. Chất thải rắn sẽ được lưu trữ tạm thời tại đây trước khi được vận chuyển xử lý.

Kho chứa chất thải rắn sản xuất có diện tích 20 m<sup>2</sup> (*Vị trí kho rác thể hiện trên bản vẽ mặt bằng tổng thể được đính kèm trong phụ lục báo cáo*).

*- Biện pháp quản lý, xử lý:* Chủ dự án ký hợp đồng chuyển giao chất thải với Công ty cổ phần phát triển môi trường Bình Nguyên . Theo hợp đồng số 16062022/HĐ/BN-GGL để vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định. (Hợp đồng thu gom vận chuyển xử lý chất thải đính kèm phụ lục báo cáo).

#### **4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

- *Biện pháp thu gom, phân loại và lưu trữ:*

+ Thiết bị lưu chứa: Bố trí 06 thùng chứa dung tích 60 - 120 lít có nắp đậy, để thu gom, lưu chứa riêng biệt các loại chất thải nguy hại (CTNH), bên ngoài thùng chứa có dán mã CTNH, kí hiệu và tên từng loại CTNH theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường..

- Thu gom và lưu chứa: Chất thải nguy hại được thu gom phân loại và lưu trong kho chứa riêng biệt có diện tích 20m<sup>2</sup> toàn bộ xung quanh ốp tôn, ngoài cửa kho chứa có biển cảnh báo nguy hại.

- *Biện pháp quản lý, xử lý:* Chủ dự án ký hợp đồng chuyển giao chất thải với Công ty cổ phần phát triển môi trường Bình Nguyên. Theo hợp đồng số 16062022/HĐ/BN-GGL để vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định. (Hợp đồng thu gom vận chuyển xử lý chất thải đính kèm phụ lục báo cáo).

#### **5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

Trong quá trình hoạt động sản xuất, tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của máy móc, thiết bị trong nhà xưởng, gây tác động trực tiếp đến công nhân làm việc của từng dây chuyền sản xuất.

- *Từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu vực nhà máy:* gây ra chủ yếu do các phương tiện giao thông vận tải ra/vào khu vực nhà máy. Các loại xe khác nhau sẽ phát sinh mức độ ồn khác nhau. Cụ thể: xe du lịch nhỏ có mức ồn 70 dBA, xe tải: 78 – 85 dBA, xe mô tô: 64 dBA,..

- *Từ hoạt động của các máy móc, thiết bị trong xưởng sản xuất:* các loại máy móc, thiết bị sử dụng trong nhà máy.

- *Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung:* Để hạn chế ảnh hưởng của tiếng ồn tới môi trường và sức khỏe của công nhân trực tiếp sản xuất, Chủ đầu tư áp dụng các biện pháp sau:

+ Về mặt lựa chọn thiết bị: công ty lắp đặt các thiết bị (*máy cắt, máy đột dập,...*) tiên tiến, hiện đại, có độ ồn, rung thấp.

+ Các thiết bị có công suất lớn được lắp đặt đệm chống ồn, rung.

+ Bảo dưỡng máy móc và thay dầu định kỳ.

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

+ Trang bị cho công nhân thiết bị chống ồn khi làm việc tại các công đoạn có phát sinh tiếng ồn cao (nút bịt tai,...).

+ Đối với các thiết bị tại những dây chuyền có công suất lớn lắp đặt đệm cao su và lò xo chống rung.

- Trồng các dải cây xanh xung quanh để che chắn và hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực văn phòng và môi trường xung quanh.

+ Thường xuyên kiểm tra độ mòn của các thiết bị và tiến hành bôi trơn định kỳ để giảm bớt tiếng ồn

+ Chống rung tại nguồn: Tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục như: Kê cân bằng máy, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay đổi chế độ tải làm việc...;

+ Chống rung lan truyền: dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, gối đàn hồi cao su...)

\* Sau khi áp dụng các biện pháp giảm thiểu mức ồn sẽ đảm bảo đạt QCVN 26-2010/BTNMT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, QCVN 27:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc.

## ***6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường***

### **a. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý**

\* Biện pháp phòng ngừa sự cố bể xử lý nước thải.

- Có bộ phận vận hành, giám sát hoạt động của hệ thống, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục;

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị sử dụng trong hệ thống, sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng;

- Khắc phục nhanh chóng các sự cố xảy ra nhằm duy trì hoạt động ổn định của hệ thống xử lý;

- Định kỳ vệ sinh đường ống thoát nước thải, tránh ắc tắc, ứ đọng;

- Định kỳ kiểm tra chất lượng nước thải sinh hoạt (Tuần suất quan trắc: 3 tháng/lần);

- Chủ dự án sử dụng công nghệ AO để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án. Công nghệ này cho phép xử lý nước thải theo mẻ. Do đó, khi

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA ”**

---

thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị thì nước thải vẫn sẽ được xử lý như bình thường. Trường hợp hệ thống xử lý xảy ra sự cố mà không kịp thời sửa chữa, chủ dự án sẽ tạm dừng hoạt động sản xuất, báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang, Ban quản lý các KCN tỉnh và Phòng Tài nguyên môi trường huyện Việt Yên để có biện pháp giải quyết, khắc phục kịp thời.

\* Biện pháp phòng ngừa sự cố hệ thống thu gom, thoát nước mưa

Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh nước mưa, kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời và không để các loại rác thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường thoát nước.

***b. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với khí thải***

\* Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống dẫn khí, quạt hút... trong hệ thống xử lý khí thải, phát hiện sớm những nguyên nhân có thể dẫn đến sự cố để khắc phục kịp thời.

- Khi phát hiện ra sự cố, lập tức báo cho nhân viên phụ trách an toàn, đồng thời dừng hoạt động tại các điểm có sự cố và báo cáo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

\* Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố

- Khi phát hiện ra sự cố, lập tức báo cho nhân viên phụ trách an toàn tại nhà máy, đồng thời dừng hoạt động, liên hệ đơn vị thi công lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng chuyên môn để khắc phục và đồng thời báo cáo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

\* Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố

- Khi phát hiện ra sự cố, lập tức báo cho nhân viên phụ trách an toàn tại nhà máy, đồng thời dừng hoạt động, liên hệ đơn vị thi công lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng chuyên môn để khắc phục và đồng thời báo cáo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

- Dừng mọi hoạt động sản xuất cho đến khi sự cố được khắc phục.

***c. Phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn vệ sinh thực phẩm***

**+ Các biện pháp phòng ngừa:**

Công ty đề ra các biện pháp và quy tắc thực hiện cho khu nhà ăn như sau:

- Tuyển chọn đầu bếp và nhân sự phục vụ nhà ăn phải có tay nghề.



*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

- Công nhân làm việc tại nhà ăn được tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm định kỳ 2 năm/lần.

- Chọn những nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo.

- Đề ra nội quy và thực hiện theo Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/06/2010.

- Công ty sử dụng nguyên liệu để chế biến thực phẩm phải bảo đảm vệ sinh an toàn theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị chế biến thực phẩm sẽ thực hiện mọi biện pháp để thực phẩm không bị nhiễm bẩn, nhiễm mầm bệnh có thể lây truyền sang người, động vật, thực vật.

- Đảm bảo quy trình chế biến phù hợp với quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Sử dụng các thiết bị, dụng cụ có bề mặt tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu bảo đảm yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Sử dụng đồ chứa đựng, bao gói, dụng cụ, thiết bị bảo đảm yêu cầu vệ sinh an toàn, không gây ô nhiễm thực phẩm.

- Sử dụng nước để chế biến thực phẩm đạt tiêu chuẩn quy định.

- Dùng chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn không ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người và không gây ô nhiễm môi trường.

- Tại khu vực nhà bếp luôn được dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ. Thực phẩm khi mua được chọn những loại tươi, ngon và được cung cấp từ những địa chỉ an toàn, có chất lượng, được chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Quy trình chế biến đảm bảo đúng hướng dẫn của ngành y tế. Đội ngũ nhân viên nhà bếp sẽ luôn được trang bị đầy đủ dụng cụ, bảo hộ khi chế biến thực phẩm và được tham gia đầy đủ các lớp nghiệp vụ về vệ sinh an toàn thực phẩm khi ngành y tế tổ chức.

- Công ty thành lập bộ phận y tế (từ 2 - 3 người) với tủ thuốc thường trực được lắp đặt ở các nhà xưởng sẵn sàng sơ cứu những trường hợp cán bộ công nhân viên khi bị mắc những bệnh thông thường như đau đầu, đau bụng,...

+ ***Biện pháp ứng phó sự cố:***

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA ”**

---

*Trường hợp dưới 10 người có triệu chứng ngộ độc thực phẩm:*

Bộ phận y tế của nhà máy sẽ tiến hành sơ cứu, tìm hiểu nguyên nhân. Đối với bệnh nhân có những dấu hiệu nặng, thực hiện phương án chuyển bệnh nhân đến bệnh viện gần nhất để cấp cứu kịp thời.

*Trường hợp trên 10 người có triệu chứng ngộ độc thực phẩm:*

Khi các công nhân có các triệu chứng ngộ độc thực phẩm: Đau bụng, đau đầu, buồn nôn, đi ngoài. Bộ phận y tế sẽ phối hợp với các phòng ban chức năng khác của công ty khẩn trương thành lập bệnh viện dã chiến, khu vực khám phân loại bệnh nhân.

+ Đối với các bệnh nhân có những dấu hiệu nặng, thực hiện phương án chuyển bệnh nhân đến bệnh viện gần nhất để cấp cứu kịp thời.

+ Đối với các bệnh nhân còn lại, tổ chức điều trị tại bệnh viện của công ty. Phối hợp với các cơ quan chức năng tìm hiểu nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm và thực hiện các biện pháp khắc phục.

***d. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, chập điện:***

- Chủ dự án cam kết sẽ thực hiện trang bị thiết bị báo cháy và chữa cháy, có xác định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Biện pháp quản lý:

+ Công ty sẽ thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung các dụng cụ phòng cháy chữa cháy đảm bảo trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy chủ động ứng phó khi sự cố xảy ra;

+ Tổ chức thành lập ban chỉ đạo và đội phòng cháy chữa cháy bao gồm các thành viên của Công ty;

+ Thành lập các phương án phòng cháy chữa cháy, đảm bảo chủ động khi có sự cố xảy ra.

Công ty cam kết sẽ thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh về PCCC..

***e. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động:***

***\* Biện pháp phòng ngừa***

- Lập ra nội quy an toàn cho mỗi khu vực sản xuất; Thành lập nội quy về an toàn lao động chung và các quy định cho từng thiết bị, công đoạn sử dụng máy móc, thiết bị.

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

- Trang bị đầy đủ các trang phục cần thiết như: quần áo bảo hộ lao động, mũ, găng tay, kính bảo vệ mắt,...

- Lao động làm việc được huấn luyện về an toàn trong sử dụng máy móc, thiết bị, vệ sinh lao động, được khám sức khỏe định kỳ và trang bị các phương tiện bảo hộ lao động chuyên dụng theo quy định của pháp luật.

- Có chế độ đãi ngộ đặc biệt với người lao động: Khám sức khỏe định kỳ, tăng lương, phụ cấp,....

- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng các máy móc, thiết bị để đảm bảo 100% các thiết bị được vận hành đúng theo quy cách và an toàn.

- Lắp đặt các biển báo nguy hiểm, nội quy quy định về an toàn lao động trong tất cả các khâu sản xuất.

- Được tập huấn kỹ năng xử lý khi xảy ra tai nạn lao động, đặc biệt là tai nạn hóa chất phải nhanh chóng sơ cứu cho nạn nhân sau đó chuyển đến cơ sở y tế gần nhất để kịp thời cứu chữa.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động trong quá trình sản xuất để phòng ngừa sự cố;

- Kiểm tra sức khỏe của công nhân định kỳ tối thiểu 1 lần/năm.

- Từ khi hoạt động đến nay công ty chưa xảy ra sự cố tai nạn nào.

*\* Biện pháp ứng phó*

+ Các phương pháp sơ cứu khẩn cấp: Đây là biện pháp cấp cứu tạm thời ban đầu nhằm cứu hộ sinh mạng và tránh tai biến khi người lao động bị tai nạn mà chưa có sự chăm sóc của các bác sĩ. Khi xảy ra tai nạn cần phải:

Kiểm tra xem nạn nhân có bị chảy máu, gãy xương, nôn hay không.

Kiểm tra xem nạn nhân có còn tỉnh táo, còn thở, mạch còn hay không.

*\* Các biện pháp sơ cứu:*

- Ra máu nhiều:

+ Dùng bông hoặc gạc sạch bịt vết thương.

+ Nâng tay hoặc chân bị thương so với tim

+ Dùng băng để buộc chặt vết thương, chú ý không buộc quá chặt

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

+ Chú ý nếu sử dụng phương pháp cầm máu trực tiếp không có hiệu quả thì sử dụng nẹp cầm máu.

- Bỏng do nhiệt:

+ Làm mát xung quanh vết bỏng bằng nước lạnh, đá.

+ Để nguyên dạng vết thương, không thoa kem, dầu lên vết thương.

- Gãy xương:

Trước hết phải điều trị vết thương khi có máu ra cần phải cầm máu, khi có mảnh xương nhô cần khử trùng cho vết thương, để miếng gạc sạch, dày lên vết thương và dùng băng đàn hồi băng cầm máu, tránh dùng dây và băng thường để buộc.

Có chấn thương không nguy hiểm đến tính mạng: Sơ cứu tại chỗ nhanh chóng chuyển đến cơ sở y tế gần nhất. Tai nạn nghiêm trọng sơ cứu tại chỗ, gọi cấp cứu theo số 115 và làm theo hướng dẫn của y tế. Nếu huy động được phương tiện, nhanh chóng chuyển đến cơ sở để cấp cứu, gọi điện báo cáo cơ sở.

Ngoài ra, để đảm bảo an toàn cho quá trình lao động, chủ cơ sở thực hiện một số biện pháp sau:

+ Trang bị các phương tiện an toàn lao động cho công nhân như quần áo bảo hộ lao động, găng tay,....

+ Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, chế độ vận hành của các thiết bị làm việc ở nhiệt độ, áp suất cao và các thiết bị tại các công đoạn sử dụng hóa chất.

***f. Đối với sự cố máy nén khí***

Máy nén khí được kiểm định đảm bảo quy định của Nhà nước trước khi đi vào sử dụng, vận hành.

+ Bình nén khí phải được kiểm định kỹ thuật an toàn (KTAT) theo quy định chuẩn ISO, người sử dụng thiết bị phải giao trách nhiệm quản lý bình khí nén cho cán bộ quản lý thiết bị bằng văn bản.

+ Người được phép vận hành và sử dụng các bình nén khí phải là người đã được huấn luyện đào tạo sát hạch về chuyên môn, quy trình KTAT vận hành thiết bị chịu áp lực và phải được người sử dụng lao động giao trách nhiệm bằng văn bản.

+ Trên bình khí nén phải có đủ các thiết bị an toàn sau: Van an toàn, Áp kế – Không đặt bình khí nén ở những nơi dễ cháy, nổ.

+ Người trực tiếp vận hành bình phải thường xuyên kiểm tra tình trạng

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

hoạt động của bình, sự hoạt động của các dụng cụ kiểm tra đo lường: áp kế, van an toàn, rơ le khống chế áp suất. Vận hành bình một các an toàn theo đúng quy trình của đơn vị.

+ Vào đầu ca vận hành, khi áp suất trong bình đạt 0,5 (1kg/cm<sup>2</sup>), công nhân vận hành cần kéo nhẹ van an toàn để thông van an toàn và mở van xả đáy để xả nước ngưng hoặc dầu đọng lại dưới đáy bình. Sau mỗi ca làm việc phải xả các chất cặn và nước đọng ở trong bình.

+ Định kỳ rửa sạch lưới lọc gió của máy nén ít nhất hai tháng một lần để đề phòng bụi và tạp chất lọt vào theo đường hút vô máy.

+ Máy nén khí được bố trí tại khu vực có khoảng cách phù hợp với khu nhà xưởng và văn phòng.

Chủ dự án cam kết sử dụng an toàn máy nén khí theo đúng quy định tại TCVN 6155:1996 Bình chịu áp lực – Yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt, sử dụng, sửa chữa.

Có đầy đủ phương án, lực lượng phòng chống cháy nổ. Lực lượng phòng chống cháy nổ hoạt động hiệu quả, được tập luyện định kỳ. Có đầy đủ nội quy, tiêu lệnh, dụng cụ, phương tiện phòng cháy chữa cháy, các dụng cụ, phương tiện đều đảm bảo chất lượng.

**Ngừng sử dụng ngay bình nén khí trong các trường hợp sau:**

- Khí các bộ phận trên bình bị hỏng, bị nứt, phồng, rỉ mòn, xì hơi.....
- Áp suất trong bình tăng đột ngột không rõ nguyên nhân hoặc hoạt động quá công suất.
- Các mối đe dọa về cháy hỏa hoạn gần kề các sản phẩm bình nén khí.
- Áp kế hoạt động sai và không thể đo được áp suất trong bình.

Chủ dự án cam kết thực hiện nghiêm túc việc kiểm định kỹ thuật an toàn, chỉ bố trí người qua đào tạo nghề, được huấn luyện và có chứng chỉ an toàn lao động được vận hành thiết bị và khai báo sử dụng các thiết bị với Sở Lao động –TB&XH tỉnh Bắc Giang.

**g. Sự cố rò rỉ tràn đổ hóa chất**

*\* Cách thức quản lý, bảo quản, sử dụng hóa chất:*

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

- Hóa chất phải được đựng trong thùng kín đặt trong kho chứa được bố trí ở khu vực riêng biệt, tránh nơi có nhiệt độ cao, kho chứa khô ráo, có nhiệt độ thấp và hệ thống thông khí tốt;

- Không chứa và sử dụng hóa chất gần ngọn lửa, nguồn nóng, tia lửa điện, bảo vệ hóa chất trước sức nóng mặt trời. Không sử dụng lại các thùng hóa chất cũ mà chưa qua quá trình xử lý, xúc rửa.

- Thủ kho có trách nhiệm kiểm tra kho chứa, để kịp thời xử lý khi trong kho có hiện tượng như chảy đổ, rách thùng, hư hại do côn trùng, chuột cắn phá hoặc mất mát.

- Định kỳ hàng tháng cán bộ chịu trách nhiệm về an toàn hóa chất và môi trường phải kiểm tra kho chứa hóa chất để cháy nổ, độc hại tới môi trường... Công tác kiểm tra phải được thực hiện cả bên trong và bên ngoài kho, kiểm tra các dụng cụ thiết bị ứng phó sự cố, hệ thống báo động và thông tin liên lạc. Khi phát hiện các sự cố nguy hiểm (mất mát hóa chất nguy hiểm, tràn đổ, cháy nổ...) phải báo ngay cho Giám đốc và người chịu trách nhiệm. Khi phát hiện những hư hỏng công trình phải ghi nhận, báo cáo và lên kế hoạch sửa chữa kịp thời.

- Tổ chức định kỳ tập huấn cho công nhân về an toàn lao động khi sử dụng và bảo quản hóa chất; ứng cứu khi có sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất...

*\* Biện pháp ứng cứu khi có sự cố tràn đổ, rò rỉ hóa chất:*

- Khi có sự cố xảy ra để tránh gây độc cần mặc đồ bảo hộ chống cháy, mặt nạ phòng độc, găng tay khi tiếp xúc với hóa chất rò rỉ;

- Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức độ nhỏ: lau sạch, sử dụng chất thấm thấu như vải mềm sau đó bỏ thải vào thùng chứa CTNH theo đúng quy định;

- Khi tràn đổ, rò rỉ ở diện rộng: tránh tiếp xúc với tia lửa, lau sạch bằng vải mềm hoặc có thể dùng cát, đất để ngăn chặn chất lỏng lan rộng. Để các thùng chứa hóa chất rò rỉ vào nơi khô thoáng, xa các nguồn gây cháy, lau sạch... Di tản ngay những người xung quanh, nếu thùng chứa hóa chất có dấu hiệu cháy, nổ, cần cách xa ít nhất 800 mét về tất cả các hướng.

*\* Biện pháp sơ cứu y tế khi xảy ra sự cố:*

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt): Rửa mắt ngay bằng nước sạch với lượng nước nhiều và liên tục trong vòng 15 phút, chớp mắt liên tục trong khi rửa với nước;

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA ”**

- Trường hợp tiếp xúc theo đường hô hấp (hít phải hóa chất): Di chuyển nạn nhân ngay ra nơi khô thoáng, thoáng khí, gọi trung tâm chống độc hoặc cơ sở y tế gần nhất;

- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nhầm hóa chất): Tránh nôn ói, nếu bị ói, phải cúi đầu qua hông để không cản đường hô hấp, nếu nạn nhân không thở được, làm hô hấp nhân tạo và đến ngay trung tâm y tế gần nhất.

Chủ dự án sẽ xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất gửi cơ quan chức năng phê duyệt theo quy định.

**7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có): không**

**8. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có):**

8.1. Các nội dung thay đổi của cơ sở so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

**Bảng 3. 4. Các nội dung thay đổi so với phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt**

<b>S TT</b>	<b>Nội dung thay đổi</b>	<b>Phương án đề xuất trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt</b>	<b>Phương án điều chỉnh thay đổi</b>
1	Bổ sung Quy mô của dự án: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng có mã HS: 8536, 8544, 8517, 3926, 3921, 4819 với doanh thu khoảng 2 triệu USD/năm.	Chưa đề xuất	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng có mã HS: 8536, 8544, 8517, 3926, 3921, 4819 với doanh thu khoảng 2 triệu USD/năm.
2	Vốn đầu tư của dự án	104.602.500.000 (Một trăm linh bốn tỷ, sáu	176.657.500.000 (Một trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

		trăm linh hai triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam.	năm trăm nghìn đồng Việt Nam.
3	Bể tách dầu mỡ nhà bếp	Bể 2m <sup>3</sup> (kích thước 2x1x1)	Bể 5m <sup>3</sup> (kích thước 3x1.5x1,1)

**\*Lý do điều chỉnh:**

1. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng có mã HS: 8536, 8544, 8517, 3926, 3921, 4819 với doanh thu khoảng 2 triệu USD/năm. Tại thời điểm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chưa thực hiện đăng ký hoạt động này. Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ 3 ngày 11/10/2021 chủ dự án đăng ký hoạt động Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng có mã HS: 8536, 8544, 8517, 3926, 3921, 4819 với doanh thu khoảng 2 triệu USD/năm.
2. Vốn đầu tư của dự án tăng do chuyển khoản vay ngắn hạn thành tăng vốn góp đầu tư.
3. Bể tách dầu mỡ: Để đảm bảo cho việc tách dầu mỡ đạt hiệu quả cao hơn so với thiết kế bể 2 ngăn, và đảm bảo thiết kế đủ dung tích đáp ứng khả năng xử lý.

**9. Các nội dung thay đổi so với giấy phép môi trường đã được cấp: chưa có.**

**10. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học:** Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện.



**Chương IV**  
**NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường: Công ty TNHH Gigalane Vina đề xuất thời gian cấp giấy phép môi trường 7 năm đối với dự án “Dự án nhà máy Gigalane Vina”.

**1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:**

Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án nhà máy Gigalane Vina của Công ty TNHH Gigalane Vina được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30m<sup>3</sup>/ngày đêm do chủ dự án xây dựng và vận hành xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi đầu nối với hệ thống thu gom nước thải tập trung của KCN Vân Trung, huyện Việt Yên để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi xả thải ra môi trường (Biên bản thỏa thuận điểm đầu nối ngày 13/3/2019 giữa công ty TNHH Fugiang và Công ty TNHH Gigalane Vina).

**Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

- Dòng nước thải: có 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 30m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Được đầu nối vào hệ thống hệ thống thu gom, xử lý nước thải của KCN Vân Trung

- Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thu gom nước thải của KCN Vân Trung.

- Vị trí xả nước thải: Tại điểm đầu nối vào hệ thống hệ thống thu gom, xử lý nước thải của KCN Vân Trung. Nằm ở phía Đông Bắc khu đất, cách mốc M12 về phía Tây Nam khoảng 26m. Ống của Phú Giang có đường kính D100, cao độ đáy ống +3.4m. Ống ngoài của công ty Gigalane Vina có đường kính D100. Cao độ đáy ống +1.5m. (Biên bản thỏa thuận điểm đầu nối ngày 13/3/2019 giữa công ty TNHH Fugiang và Công ty TNHH Gigalane Vina).

- Tọa độ vị trí xả nước thải: N: 21°14'19,41/ E: 106°08'17,23 .

- Lưu lượng xả nước thải sinh hoạt tối đa: 30m<sup>3</sup>/ngày.đêm, tương đương 1,25 m<sup>3</sup>/giờ (tính theo 24h):

+ Phương thức xả thải: được xả theo phương thức tự chảy.

+ Chế độ xả nước thải: Xả nước thải liên tục 24/24 giờ.

+ Chất lượng nước thải trước khi đầu nối và hệ thống thu gom nước thải của KCN Vân Trung đảm bảo đạt Nước thải sau xử lý qua hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột B– Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp,. Cụ thể như sau:

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA ”**

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 40:2011/BTNMT, (cột B))
1	pH	-	5,5-9
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	50
3	COD	mg/l	150
4	Chất rắn lơ lửng (SS)	mg/l	100
5	Sunfua (S <sup>2-</sup> )	mg/l	0,5
6	Amoni (Tính theo N)	mg/l	10
7	Tổng Nitơ	mg/l	40
8	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	6
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10
10	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	5.000

## 2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải:

**2.1. Nguồn phát sinh khí thải:** Cơ sở có 01 nguồn khí thải phát sinh từ hoạt động hàn Thiếc.

### 2.2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

Có 01 dòng khí thải tại ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải trong hoạt động hàn thiếc.

- Toạ độ vị trí xả khí thải: tại ống thoát khí thải, Toạ độ: N: 21°14'19,41/  
E: 106°08'17,23 .

- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 4.500 m<sup>3</sup>/h tương đương 36.000 m<sup>3</sup>/ngày.

- Phương thức xả khí thải: Xả khí thải liên tục trong thời gian làm việc (thời gian làm việc 8 giờ/ngày).

- Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí đảm bảo đạt QCVN 19: 2009/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bụi và các chất vô cơ.

Cụ thể các thông số như sau:

TT	Thông số Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 19: 2009/BTNMT (cột	Tần suất quan trắc định kỳ
----	---------------------------	--------	--	----------------------------

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

				<b>B)</b>
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	200	Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ đối với khí thải theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
2	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	1000	
3	NO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	850	
4	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	500	

**3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn phát sinh: 01 nguồn phát sinh từ hoạt động của các máy móc thiết bị tại khu vực cắt hàn tự động trong nhà máy.

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- 01 vị trí tại khu vực máy cắt hàn tự động: Tọa độ vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung : 21,23919°B 106,13800°Đ;

- Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, QCVN 27:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc, cụ thể như sau:

- Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	85	85	-	<i>Khu vực thông thường</i>

- Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	1,4m/s <sup>2</sup> (103dB)	1,4m/s <sup>2</sup> (103dB)	-	<i>Khu vực thông thường</i>

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

**4. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại (nếu có):** Không thuộc đối tượng.

**5. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất:** **Không** sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

**Chương V**  
**KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

**1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải**

	Vị trí quan trắc	Thời gian lấy mẫu:	Kí hiệu
Năm 2022	Sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của công ty	Ngày 17/02/2022	NT1
		Ngày 13/5/2022	NT2
		Ngày 09/8/2022	NT3
		Ngày 19/11/2022	NT4
Năm 2023	Sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của công ty	Ngày 23/02/2023	NT5
		Ngày 09/5/2023	NT6
		Ngày 15/8/2023	NT7
		Ngày 15/12/2023	NT8

- Đơn vị thực hiện quan trắc: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn công nghệ môi trường Etech.

**Bảng 5. 1. Kết quả quan trắc nước thải định kỳ năm 2022**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả				QCVN 40:2011/BTNM T
			NT1	NT2	NT3	NT4	Cột B
1	pH	-	7,15	6,76	6,93	6,98	<b>5,5 - 9,0</b>
2	TSS	mg/l	<15,0	<15,0	28,3	73,0	<b>100</b>
3	BOD <sub>5</sub>	mg/l	39,4	14,0	13,8	48,0	<b>50</b>
4	NH <sub>4</sub>	mg/l	8,46	6,09	5,66	6,3	<b>10</b>
5	Tổng Nitơ	mg/l	20,2	38,7	12,9	37,5	<b>40</b>
6	Tổng photpho	mg/l	4,3	2,78	0,55	4,11	<b>6</b>

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

7	Coliform	<i>MNP/100ml</i>	4.900	4.600	9,40	4.600	<b>5.000</b>
---	----------	------------------	-------	-------	------	-------	--------------

*Nhận xét:* Từ kết quả trên cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT, cột B: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

**Bảng 5. 2. Kết quả quan trắc nước thải định kỳ năm 2023**

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả				QCVN 40:2011/BTNM T
			NT5	NT6	NT7	NT8	Cột B
			1	pH	-	7,25	8,00
2	TSS	<i>mg/l</i>	94,3	24,2	<15,0	33,2	<b>100</b>
3	BOD <sub>5</sub>	<i>mg/l</i>	43,1	49,5	20,4	40,3	<b>50</b>
4	NH <sub>4</sub>	<i>mg/l</i>	9,1	7,89	4,12	8,28	<b>10</b>
5	Tổng Nito	<i>mg/l</i>	34,2	33,1	16,5	38,1	<b>40</b>
6	Tổng photpho	<i>mg/l</i>	4,77	5,09	2,27	5,94	<b>6</b>
7	Coliform	<i>MNP/100ml</i>	4.000	3.500	1.400	4000	<b>5.000</b>

*Nhận xét:* Từ kết quả trên cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT, cột B: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

**2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với khí thải**

	Vị trí quan trắc	Thời gian lấy mẫu:	Kí hiệu
Năm 2022	Sau hệ thống xử lý khí thải của công ty	Ngày 17/02/2022	KT1
		Ngày 13/5/2022	KT2
		Ngày 09/8/2022	KT3

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

		Ngày 19/11/2022	KT4
Năm 2023	Sau hệ thống xử lý khí thải của công ty	Ngày 23/02/2023	KT5
		Ngày 09/5/2023	KT6
		Ngày 15/8/2023	KT7
		Ngày 15/12/2023	KT8

- Đơn vị thực hiện quan trắc: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn công nghệ môi trường Etech.

**Bảng 5. 3. Kết quả quan trắc khí thải định kỳ năm 2022**

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả năm 2022				QCVN 19:2009/BTNMT cột B;
			KT1	KT2	KT3	KT4	
1	Nhiệt độ	°C	29	27	29	28	-
5	CO	mg/N m <sup>3</sup>	2,13	4,03	3,42	<1,14	1000
6	SO <sub>2</sub>	mg/N m <sup>3</sup>	1,40	1,22	0,87	<2,62	500
7	NO <sub>x</sub>	mg/N m <sup>3</sup>	1,50	1,13	2,63	0,19	580

*Nhận xét:* Từ kết quả trên cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

**Bảng 5. 4. Kết quả quan trắc khí thải định kỳ năm 2023**

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả năm 2023				QCVN 19:2009/BTNMT cột B;
			KT5	KT6	KT7	KT8	
1	Nhiệt độ	°C	24,6	24,0	28,6	27,6	-
5	CO	mg/N m <sup>3</sup>	<1,14	1,22	0,61	<1,14	1000
6	SO <sub>2</sub>	mg/N	<2,26	<2,62	<2,62	<2,62	500

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

---

		m <sup>3</sup>					
7	NO <sub>x</sub>	mg/N m <sup>3</sup>	0,19	0,19	<1,88	0,19	580

*Nhận xét:* Từ kết quả trên cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.



*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA ”**

---

## Chương VI

### CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

#### 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

##### 1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:

Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của công ty được thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (dự kiến thực hiện từ 3 -6 tháng sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường). Thời gian vận hành thử nghiệm sẽ được thực hiện từ sau khi có Giấy phép môi trường và có văn bản thông báo cụ thể sẽ được trình bày trong thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của cơ sở.

Danh mục chi tiết kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đã hoàn thành của cơ sở như sau:

##### **Bảng 6. 1. Danh mục kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải**

<b>TT</b>	<b>Công trình xử lý chất thải</b>	<b>Thời gian hoàn thành xây dựng</b>	<b>Thời gian VHTN</b>
1	01 Hệ thống xử lý khí thải hàn Thiếc	Tháng 9/2020	Từ tháng 5/2024 đến tháng 8/2024
2	01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 30m <sup>3</sup> /ngày đêm	Tháng 09/2020	Từ tháng 5/2024 đến tháng 8/2024

#### 1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải.

##### 1.2.1. Dự kiến thời gian lấy mẫu quan trắc chất thải

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

**Bảng 5. 5. Kế hoạch giám sát đối với công trình xử lý nước thải**

<b>TT</b>	<b>Vị trí giám sát</b>	<b>Thông số giám sát</b>	<b>Tần suất giám sát</b>	<b>Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh hiện hành</b>
<b>I</b>				
<b>Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất</b>				
<b>1</b>	01 vị trí nước thải đầu vào (tại bể điều hoà)	pH, COD, BOD <sub>5</sub> , Tổng Chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S), tổng Nitơ, Amoni (tính theo N), tổng dầu mỡ khoáng, Tổng photpho, Coliforms.	- Tiến hành lấy mẫu tổ hợp 15 ngày/lần trong 75 ngày. Thời gian cụ thể như sau: + Lần 1: Ngày 01/04/2024 + Lần 2: Ngày 16/04/2024 + Lần 3: Ngày 01/05/2024 + Lần 4: Ngày 16/05/2024 + Lần 5: Ngày 31/05/2024	<b>QCVN 40:2011/BTNMT cột B</b>
<b>2</b>	01 vị trí nước thải sau xử lý qua hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 30m <sup>3</sup> /ngày đêm, trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Vân Trung.			
<b>II</b>				
<b>Giai đoạn vận hành ổn định</b>				
	01 vị trí nước thải đầu vào (tại bể điều hoà)	pH, COD, BOD <sub>5</sub> , Tổng Chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S), tổng Nitơ, Amoni (tính theo N), tổng dầu mỡ khoáng, Tổng photpho, Coliforms..	- Lấy mẫu đơn với tần suất 01 ngày/lần; lấy 7 ngày liên tiếp Thời gian cụ thể như sau: + Lần 1: Ngày 03/6/2024 + Lần 2: Ngày 04/6/2024 + Lần 3: Ngày 05/6/2024 + Lần 4: Ngày 07/6/2024	<b>QCVN 40:2011/BTNMT cột B</b>
	01 vị trí nước thải sau xử lý qua hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 30m <sup>3</sup> /ngày đêm, trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Vân Trung.			

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

	Trung.		+ Lần 5: Ngày 08/6/2024 + Lần 6: Ngày 09/6/2024 + Lần 7: Ngày 10/06/2024	
--	--------	--	--	--

**Bảng 5. 6. Kế hoạch giám sát đối với công trình xử lý khí thải**

TT	Vị trí giám sát	Thông số giám sát	Tần suất giám sát	Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh hiện hành
<b>I</b>	<b>Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất</b>			
<b>1</b>	01 vị trí tại ống thoát khí thải sau khi xử lý qua hệ thống xử lý khí thải hàn thiếc	Bụi, CO, NO <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub>	- Tiến hành lấy mẫu tổ hợp 15 ngày/lần trong 75 ngày. Thời gian cụ thể như sau: + Lần 1: Ngày 01/04/2024 + Lần 2: Ngày 16/04/2024 + Lần 3: Ngày 01/05/2024 + Lần 4: Ngày 16/05/2024 + Lần 5: Ngày 31/05/2024	QCVN 19:2009/BTNMT, cột B
<b>II</b>	<b>Giai đoạn vận hành ổn định</b>			
<b>1</b>	01 vị trí tại ống thoát khí thải sau khi xử lý qua hệ thống xử lý khí thải hàn thiếc	Bụi, CO, NO <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub>	- Lấy mẫu đơn với tần suất 01 ngày/lần; lấy 7 ngày liên tiếp Thời gian cụ thể như sau: + Lần 1: Ngày 03/6/2024 + Lần 2: Ngày 04/6/2024	QCVN 19:2009/BTNMT, cột B

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

			+ Lần 3: Ngày 05/6/2024 + Lần 4: Ngày 07/6/2024 + Lần 5: Ngày 08/6/2024 + Lần 6: Ngày 09/6/2024 + Lần 7: Ngày 10/06/2024	
--	--	--	--	--

**1.2.2. Đơn vị quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch:**

Công ty TNHH Phát Triển KHCN Và Môi Trường Thành Công

+ Người đại diện: (Ông) Nguyễn Văn Lợi - Giám đốc

+ Địa chỉ liên hệ: Số 1 ngõ 220 đường Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

+ Điện thoại: 0936.57.3377

**2. Chương trình quan trắc chất thải theo quy định của pháp luật**

Căn cứ theo Điều 97, 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT và phụ lục XXVIII kèm theo nghị định 08/2022/NĐ-CP thì Công ty TNHH Gigalane Vina không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường nước thải, khí thải tự động và quan trắc nước thải, khí thải định kỳ.

Tuy nhiên, chủ cơ sở tự chịu trách nhiệm trong việc vận hành công trình xử lý nước thải và xử lý khí thải đảm bảo chất lượng đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

**3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.**

- Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm: 0 đồng (*bằng chữ: không đồng*).

**Chương VII**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA**  
**VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Từ khi hoạt động cho đến nay công ty chúng tôi đã có 01 lần kiểm tra tình hình công tác bảo vệ môi trường.

Theo văn bản số 812/TNMT-BVMT ngày 08/3/2024 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang về việc tổ chức làm việc xem xét việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường đối với công ty Gigalane Vina.

Ngày 11/3/2024 Đoàn kiểm tra đã thực hiện công tác kiểm tra tình hình bảo vệ môi trường của cơ sở.

Kết quả kiểm tra tại biên bản làm việc ngày 11/3/2024 công ty cơ bản đã thực hiện tốt các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Công ty chúng tôi cam kết tiếp tục duy trì vận hành thường xuyên các công trình bảo vệ môi trường đạt quy chuẩn theo định.

**Chương VIII**  
**CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

- Chủ dự án Cam kết tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường cụ thể như sau:

+ Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

+ Cam kết thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ Môi trường được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 1 năm 2022.

+ Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan, cụ thể:

- Đối với nước thải: Nước thải của dự án được xử lý qua bể xử lý nước thải công suất 30m<sup>3</sup>/ngày.đêm đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột B trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của KCN Vân Trung.

- Đối với khí thải: Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn thiếc của nhà máy được xử lý qua hệ thống xử lý khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối bụi và các chất vô cơ;

- Đối với chất thải rắn trong quá trình sản xuất và chất thải sinh hoạt: Được thu gom, phân loại và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đến nơi xử lý để đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Đối với chất thải nguy hại: Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Chất thải được thu gom, lưu kho chứa chất thải sau và ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý đúng quy định.

Đảm bảo trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân. Thực hiện các biện pháp hạn chế đến mức tối đa các rủi ro và sự cố môi trường như phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Chấp hành sự kiểm tra giám sát của Sở Tài nguyên và môi trường, Phòng Tài nguyên và môi trường và các cơ quan chức năng trong quá trình xây dựng và hoạt động.

- Chịu trách nhiệm trước Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nếu vi phạm các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hoặc để xảy ra sự cố về môi trường, gây ô nhiễm môi trường.

Chủ dự án cam kết triển khai các biện pháp kỹ thuật có hiệu quả cùng với các giải pháp hỗ trợ khác như đã đề xuất trong báo cáo nhằm giảm thiểu tối đa các tác

*Báo cáo đề xuất cấp GPMT của cơ sở:*  
**“DỰ ÁN NHÀ MÁY GIGALANE VINA”**

---

động tiêu cực, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật nhà nước, bảo vệ môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho sự thành công của công ty.